

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô điểm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON



DÉPÔT LÉGAL
 Tirage 8500 ex
 Saigon le 4 août 1931

BÁN KHÔNG KẼ VỐN

Bổn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
Nhung toàn tơ (thứ nhất hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
Nhung hàng thường khổ 1^m00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa lông nhung) giá một áo 24 p.00 hạ còn 18 p.00.

Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p.00 một áo, hạ còn 16 p.00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15 p.00 hạ còn 12 p.00. Thứ hạng nhất 12p.00 hạ còn 9 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mảnh hòa-châu k u la gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p.00 một áo, hạ còn 8 p.00.

Cầm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8 p.00 một áo nay hạ 6 p.00 thứ nhẹ 5 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng-hải :

Cầm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70. Cầm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.00 hạ còn 1p.60.

Cầm-nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90

Cầm-nhung màu dễ lột có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bông lạ mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

Các thứ tơ :

Tổ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.

Tổ Thượng-hải xanh bông trơn dễ may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bạc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.

Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.

Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00

Gấm Bombay :

Cón đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng mượt như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hạng nhất 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 vat mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie dễ may đồ cho quý ông giá cực rẻ. Các thứ khăn vuông và khăn choàng (écharpe)

Khăn choàng Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choàng cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông đội đầu có đủ hàng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00. — Dù, giày, vớ, đầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gởi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOIERIES NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Calnat 42

— : — SAIGON — : —

(Ký tới sẽ đăng các món hàng khác)

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 94 — 6 Août 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dag thép lặt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Cuộc tân-bộ của Phụ-nữ ta. — P. N. T. V.
- 2— Luận về Quốc-học. — PHAN-KHOI.
- 3— Lối văn phê-bình nhân-vật. — THIẾU-SƠN.
- 4— Đàn bà quái-lạ trên đời. — V. A.
- 5— Nói chuyện. — HOANH-VÂN-TỨC.
- 6— Thế-giới Phụ-nữ Tiểu-tức.

V...V...

CÔNG VIỆC TRONG NHÀ — VĂN-UYẾN
TIỂU-THUYẾT «Con nhà giàu» — PHẦN NHI-ĐỒNG

NHỮNG ĐỀU TRỞ-NGẠI CHO CUỘC TÂN-BỘ CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

Xem sự tiên-bộ của phụ-nữ thế-giới ngày nay thế nào rồi nó cũng phải đạt đến chỗ mục-dịch cuối cùng của nó mới chịu thôi. Sự tiên-bộ của phụ-nữ nước ta cũng vậy.

Cái mục-dịch cuối-cùng ấy tức là *cái tư-cách làm người của phụ-nữ*; *cái tư-cách làm người của bên nam thế nào thì bên nữ cũng thế ấy.*

Bởi vì, hết thầy phụ-nữ ở các nước thế-gian lâu nay đã mất hẳn cái tư-cách ấy đi, bất-kỳ theo lẽ tục nước nào, một người nữ sanh ra chỉ để làm đầy-tớ cho gia-đình, làm cái máy đúc con, làm như vật phụ-thuộc của người nam mà không có quyền tự-chủ nữa. Dường ấy tức là phụ-nữ đã mất hẳn nhân-cách.

Từ đời ba trăm năm nay bên Âu-châu có những người hiến-triệt dạy lên, thầy phụ-nữ cũng là loài người mà bắt làm ra nô-lệ như vậy thì động lòng bất-nhẫn, nên mới

xướng lên những thuyết nam-nữ bình-quyền mong cho lán-lán phụ-nữ hồi-phục được cái tư-cách ấy, ấy gọi là cuộc «Phụ-nữ vận-động».

Cuộc Phụ-nữ vận-động nổi luôn mấy trăm năm nay, như là nước Anh nước Mỹ, từ lâu rồi, đã có kết quả tốt. Kể đó cái ảnh-hưởng của sự vận-động ấy tràn qua Á-hâu ta.

Như nước Nhật-bổn, tuy là một nước duy-tân sớm nhất trong các nước Á-châu, song về nữ-giới của họ thì lại hủ-bại hơn đâu hết. Lây toàn-thể phụ-nữ nước Nhật mà nói, thì họ làm nô-lệ cho nam-giới lại còn hơn nước Tàu và nước ta nữa. Dầu vậy, từ khi cái phong-trào bên Âu-Mỹ tràn qua, phụ-nữ Nhật-bổn cũng đã thầy biến-hóa và tân-bộ nhiều.

Bên Tàu hồi trước đàn-bà phải bó chun. Sự đó tỏ ra rằng người Tàu đã đàn-bà họ cũng như tù-phạm hay là cầm-thù gì vậy. Nhưng trong ba chục năm nay, phụ-nữ nước

Tàu cũng đã thoát khỏi xiềng xích mà bước tới một bước thật dài, có lẽ còn hơn phụ-nữ Nhật-bổn nữa.

Cái lịch-sử tiên-bộ của phụ-nữ thế-gian trong vài thế-kỷ nay không thể kể hết được. Nhưng chúng ta có thể xem cái gương gần đây là cái gương của người Tàu.

Bên Tàu trước đây ba bốn chục năm mới bắt đầu có cuộc vận-dộng về phụ-nữ như các nước. Bây giờ họ rủ nhau bỏ tục bó chun, và lập trường nữ học khắp nơi. Nhưng cái mục-dịch bây giờ chỉ là muốn cho con gái đàn-bà trở nên vợ hiền mẹ lành là cùng. Theo danh-từ trong lịch-sử, kêu bằng *hiền mẫu lương-thê chủ nghĩa*.

Đàn-bà con gái cũng là người như đàn-ông con trai, bắt họ chỉ làm vợ hiền mẹ lành mà thôi, thế cũng còn chưa đạt đến mục-dịch cuối cùng, tức là sự hồi-phục cái tư-cách làm người lại cho họ. Bởi vì làm vợ hiền mẹ lành, cũng còn vẫn là làm đầy-tớ cho gia-đình, làm máy đúc con như trước, chưa thoát khỏi vòng nô-lệ vậy.

Nếu tân-bộ đến đó mà thôi, thì cái nguyện-vọng của phụ-nữ hình như chưa thỏa-mãn, cái sức tấn-thù của họ bị nghẹt ở chỗ đó rồi cũng đến vỡ-lỡ ra, ấy là lẽ tự-nhiên và cũng là lẽ tất-nhiên.

Bởi vậy đến năm 1916, nước Tàu có cuộc vận-dộng về Tân-văn-hóa, thì cuộc vận-dộng về phụ-nữ cũng như đó mà đối phương hướng đi, đạt mục-dịch lên một bậc cao nữa. Nghĩa là họ bỏ cái chủ-nghĩa hiền-mẫu lương-thê mà khuynh hướng về cá-nhân-chủ-nghĩa.

Từ đó về sau, phụ-nữ nước Tàu rủ nhau làm le đứng lên làm người như đàn-ông con trai. Cái nghĩa-vụ ở gia-đình họ cũng không bỏ, có điều họ không chuyên-trọng về một chỗ đó, mà toan bay nhảy như đàn-ông, họ không chịu bôn chữ « từ phương hó thĩ » riêng về phần nam-tử, họ nói rằng: « Con cháu vua Hoàng-đề, chúng tôi có 200 triệu cũng bằng đàn-ông; vậy đàn-ông làm gì, chúng tôi làm

này. » Bởi vậy bên Trung-quốc hiện giờ mới có những đàn-bà làm thầy-kiện, làm quan-tòa, làm chức ngoại-giao...?

Vậy phụ-nữ nước Tàu hiện nay đã từ cái chủ-nghĩa lương-thê hiền-mẫu mà bước lên chủ-nghĩa cá-nhân rồi.

Nước ta thì chưa được như họ. Ta nay hiện còn ở trong cái trình-độ phụ-nữ Tàu 30 năm về trước, nghĩa là đàn-bà con gái còn đương khuyên nhau làm vợ hiền mẹ lành mà thôi.

Sự tân-bộ của một đoàn-thể nào cũng vậy, phải có trình-tự, không thể vượt bậc mà lên được. Nước ta, trường nữ-học chưa có mấy, trí-thức phụ-nữ ta còn tầm-thường, thì đã mong làm như họ dặng đầu? Bởi vậy Đồn-báo bây lâu nay cũng vẫn giữ chừng giữ mực, không dám đưa nhau lên cao quá mà hồng căng.

Song le, như cái lẽ tự-nhiên và tất-nhiên nói trên kia, phụ-nữ nước ta bé nào sau này rồi cũng phải lên đến bậc như phụ-nữ Tàu ngày nay, đồ ai có tài gì ngăn-cản được?

Mới rồi đây đã có đôi cái lộ ra cho chúng ta biết mới rồi. Tức là như cô Khang ở Bắc-kỳ sang dự cuộc đấu-xảo bên Pháp và bạn nữ-lưu ngoài Bắc Trung Nam xướng ra cuộc đi bộ.

Phạm việc gì bắt đầu làm thì thế nào cũng không khỏi có người dị-nghị, và cuộc tân-bộ nào cũng phải có sự trở ngại cả. Bởi đó mới có những miệng lưỡi lưỡi môi nói xấu cho cô Khang và mới có những bản hải kịch của người ta làm ra để chê-diệu cuộc đi bộ ở Bắc-kỳ.

Hiện nay chúng tôi chưa chủ-trương cái chủ-nghĩa cá-nhân như phụ-nữ nước Tàu, song chúng tôi biết chắc thế nào nữ-giới nước ta cũng có ngày lên đến cõi đó. Vậy trong khi bắt đầu tiên một bước nữa, nếu có cái trở lực gì, xin chị em cũng cứ mạnh-bạo mà bước tới luôn. Đối với những lời dị-nghị vu vơ kia, cô Khang cùng các cô khác cũng nên bỏ ngoài tai, miễn lo mình cho đoan-chánh, khỏi hổ với lương-tâm là được. Chúng ta cứ bước tới luôn!

P. N. T. V.



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nếu bạn ở phố tự sụt giá xuống thì sao?

Vài ba tháng nay, tuy đã có nhiều chủ phố thấy lúc người ta làm ăn khó khăn, tiền bạc thiếu hụt, nên các ông đã sụt tiền phố xuống cho 10.%, 15.%, hay 20.%, cũng có; song còn phần nhiều chủ khác trơ trơ, chẳng động lòng thương người, chẳng sụt su nhỏ nào hết.

Chúng tôi không hiểu các chủ ấy suy nghĩ trong trí ra làm sao mà không chịu sụt. Có lẽ họ tưởng rằng giá trước ba bốn chục đồng, bây giờ cứ dè y như thế, thì người ta cũng phải trả chẳng? Họ có biết rằng nhiều người nhịn mặc nhịn ăn, mang công mắc nợ về sự trả tiền phố mắc ở giữa lúc sanh hoạt khó khăn, công việc chẳng có này không?

Chúng tôi thường suy nghĩ về vợ: ví dụ đến lúc chủ không chịu sụt, mà người ở phố cứ sụt lấy thì chủ phố mới tính sao?

E không khỏi đến lúc phát sanh ra một việc tất nhiên như thế.

Thật vậy, ví dụ một ngày kia, có bạn ở phố chung một chủ, cả đôi ba chục căn, tiền phố mỗi căn bao nhiêu không biết, chỉ biết rằng chủ không sụt thì họ tự sụt xuống; họ tự bớt đi 15 hay 20.%, còn bao nhiêu đưa trả tiền phố cho chủ, và nói với chủ rằng: « Lúc này đời nguy của khó, lương ít con đồng, anh em chúng tôi chỉ có thể trả được bấy nhiêu mà thôi, hơn nữa thì chúng tôi không có. » Họ đồng tâm với nhau như thế, bấy giờ chủ tính làm sao?

Đuổi họ chẳng? Sự đó chẳng dễ gì đâu; vì không phải là họ không trả tiền phố, nhưng họ chỉ trả theo sức của họ thôi. Dầu có đuổi được họ dọn đi, cũng phải lòng dồng đôi ba tháng, chờ không phải đuổi họ đi liền được. Và lại một lúc mà họ rủ nhau dọn đi hết cả dãy, để trống đôi ba chục căn, thì có hại cho chủ hay là có lợi?

Kiện họ chẳng? Ra tòa, họ cũng tình thiệt khai ngay như thế, có lẽ quan tòa soi xét cảnh tình cho họ, mà họ được kiện cũng không chừng. Hay là họ có thất mà phải dọn đi, thì trong những tháng thừa kiện lời thời đó, họ cũng trả tiền phố theo cái giá họ đã tự sụt, chờ không sao chủ phố đòi được đủ như trước đâu.

Ở đời, bất cứ việc gì, hề đồng tâm hiệp lực là có sức mạnh; bạn ở phố cũng vậy. Vì bằng đến lúc họ cùng lòng tự sụt như thế, có lẽ chủ cũng phải chiều theo; vì chúng tôi đã thấy có đôi ba dãy phố ở Saigon này, người ta làm kiểu ấy đã thành công rồi. Cái gương đó, chúng tôi lo rằng có ngày bạn ở phố bắt chước cả. Vậy thà bây giờ chủ phố đem lòng từ-tế, tự mình sụt xuống đi, có phải là vừa làm ơn vừa được tiếng không?



Khốn nạn thay cái lũ bỏ tiền ra phá trình hại tiết của chị em!

Gần đây chúng tôi tiếp được một bài lai-cáo, dưới ký là: « Đoàn Phụ-nữ ở Tiểu-cần, Trà-vinh, » kêu gào chị em trong xứ hãy coi chừng một người danh cao giá trọng, mà lòng thú da lang, đem đồng tiền ra để phá trình-tiết của chị em gái nghèo.

Trong bài ấy có đoạn mắng chửi bọn chim môi chó sấn, vì ham chút đỉnh tiền bạc của quân giàu có vô-lại kia, mà ra công rủ quyến chị em, đưa chị em vào đường hư danh bại tiết.

Đọc cái bài ấy mà chúng tôi thấy khi tức đưa lên ghen hờn. Cái quan ý mình có tiền có thể đem ra du đố đời lừa những đàn bà con gái, hoặc gặp cảnh túng nghèo, hoặc có tánh nhẹ dạ, để chúng nó làm ô-danh hai-tiết của người ta, thì thật là quân khốn nạn. Quân ấy, dầu là quan, là nhà giàu nhà sang, dầu là công-thần công-tử, chúng tôi cũng cho là quân khốn nạn cả.

Nếu ở Tiểu-cần có quân khốn nạn như thế, thì chị em nên coi chừng giữ mình là phải, và nên căm ơn « đoàn phụ-nữ viết bài đó » đã hô-hào cảnh-lính chị em.

Sân địp, chúng tôi muốn nói rộng ra luôn.

Những việc trái tai chướng mắt, vô đạo bất lương, của kẻ ý tiền làm hai đàn bà, chẳng phải ở Tiểu-cần mới có mà thôi, hề nơi nào có hạng nhà giàu bụng xấu, có kẻ quyền thế làm cán, là đều thấy xảy ra những việc khốn nạn như thế cả. Để mặt thứ nhứt là có cái bọn ở giữa làm chó săn chim mồi, đem cái miệng lưỡi đi quên rũ chị em về cho cậu nó hay là chủ nó. Than ôi ! Con gái hư thân vì thế, đàn bà thất tiết vì thế, vợ chồng chia lìa nhau vì thế, gia-dình tan rã ra vì thế, biết là bao nhiêu !

Ở các nước Âu-Mỹ, có phải là không có cái hạng khốn nạn, cái thói đê mạt ấy đâu, nhưng mà người họ chống cự lại một cách ghê gớm lắm. Họ có đặt ra hạng lính, trông nom trừng trị bọn quên rũ lương gạt con gái đàn bà ; họ rũ nhau đánh phá những kẻ du gái, đập vào mặt mấy đũa ý tiền mà phá trình hai tiết người ta. Thứ nhứt là ở nước Hongrie, đã từng thấy các bà rũ nhau phá tan các sòng cờ bạc, đập đổ mấy chỗ chứa người. Nội tóm lại, chánh-phủ của người ta thật tình lo lắng trông nom cho dân, chẳng những là mở mang mọi sự về vật-chất mà thôi, lại giữ gìn cả về luân-lý đạo-đức nữa. Nhờ vậy mà những cái nạn tởi-phong bại tục đỡ bớt đi nhiều.

Ở đây, có ai lo giữ gìn về mặt đạo-đức chung, luân-lý chung cho mình đâu. Mình phải liệu giữ lấy thân mình mà thôi.

Vậy mong rằng bất cứ ở đâu, có quân khốn nạn du đố gái trình, như là ở Tiểu-cần kia, thì những người đứng đắn biết điều, nên lấy lễ lợi hại mà cảnh-tình cho chị em còn dai khờ, và chỉ tên vạch mặt quân khốn nạn ra, để người ta biết mà tránh. Làm như là bài cảnh-cáo của « đoàn phụ-nữ ở Tiểu-cần » đây, tưởng cũng có ích cho phong hóa lắm vậy.

9 điều người con gái lấy chồng nên biết

Mới rồi thấy một tờ báo Tàu có đăng một bài, nói về 9 khoản mà người con gái lấy chồng nên biết, bôn-báo muốn dịch-thuật ra đây, máy ra có ích cho chị em nhà chứt nào chăng ?



1— Một người con gái, học-thức chưa đủ, sức nghe sự thấy chưa rành, thì tốt hơn là đừng lấy chồng, vì sợ rằng lấy chồng năm nay, qua năm bị chồng bỏ.

2— Vàng đồ bạc trắng, chức nọ ngôi kia, mấy cái đó dẫn dụ người ta dễ lắm, người đàn bà nào có lòng ham muốn vinh dự hào, mà lấy nhầm đấng ông chồng về hạng ấy, thì không thể kể là hạnh-phúc được, vì rằng bọn con trai thường có nhiều cách dẫn dụ con gái tài tình lắm, hề có cơ-hội dẫn dụ được là họ đem ra ngay.

3— Trước mặt người thương mà che đậy lỗi mình, thì lỗi mình càng ngày càng nhiều mà có lẽ cũng vì đó rồi bị người thương gạt lại.

4— Phải có ngày giờ để xét tánh nết người và yêu người không được yêu vội, vì rằng biển ái-tình, thường có cơn, có đá, có phong-hoa. Có trải qua mấy cái đó mới biết tình thật tình giả. Còn gặp đó rồi thương đó thì tất là không sao biết được lòng dạ người ta.

5— Không nên thấy người có tánh mềm mỏng và da mặt trắng trẻo, mà sanh dạ yêu thương, vì rằng phần đánh dấu thoa, đó chỉ là cái mặt nạ bề ngoài, còn cái tánh mềm mỏng họ đối với mình đó, chỉ là cái cách để dụ dỗ lòng mình mà thôi.

6— Đừng lấy những người con trai bị gia-dình từ bỏ, vì cái hành-vi của họ thường sanh ra cái kết-quả ly-hôn.

7— Đừng có lấy người ăn mặc đẹp, vì rằng e cho họ chỉ là tốt mã bề ngoài, mà giề-cùi bề trong.

8— Không nên lấy người hay chưởi mắng người ta, vì rằng hạng người ấy không phải là hung-hăng, thì cũng là có tánh hay làm lớn, không có đức khiêm-tốn. Cái tánh ấy khó ở chung lắm, và người ấy tất là không có học-vấn bao nhiêu.

9— Những người trước mặt mình thường khoe-khoang cái tốt cái hay của họ, để cho mình sanh lòng yêu mến căm thương, thì mình không nên lấy, vì sợ họ chỉ khoe-khoang để gạt mình.

LUẬN VỀ QUỐC-HỌC

CÁI HỌC CỦA NƯỚC TA TỪ TRƯỚC CÓ THỂ GỌI LÀ QUỐC-HỌC ĐƯỢC KHÔNG ? — VẤN-HỌC VỚI QUỐC-HỌC. — ÔNG LÊ-DU ĐỊNH BIÊN TẬP VIỆT-NAM VĂN-HỌC-SỬ HAY LÀ QUỐC-HỌC-SỬ ?

I

Quốc-học là một danh-từ mà cũ và mới có nghĩa khác nhau. Hồi trước ta nói « quốc-học », tức là cái trường học cho cả nước ; như trường Quốc-học ở Huế là lấy nghĩa ấy. Còn chữ « quốc-học » ngày nay thường dùng, là chỉ về cái học riêng của một nước, có vẻ đặc-biệt, có chỗ khác với nước ngoài. Vậy khi nói quốc-học cũng gần giống như nói « quốc-phục », là đồ y-phục riêng của một nước ; nói « quốc-kỳ », là hiệu cờ riêng của một nước.

Chữ quốc-học trong bài này chuyên nói về nghĩa mới, là nghĩa sau đó.

Người Việt-nam ta bắt đầu dùng chữ quốc-học mới từ vài ba năm nay. Ta chớ nên chối rằng sự dùng ấy, ta đã bắt chước người Tàu. Mà người Tàu dùng chữ quốc-học theo nghĩa mới này cũng chỉ từ vài mươi năm đây trở lại. Muốn nói cho chắc hơn nữa thì từ lúc có cuộc vận-dộng về tân-văn-hóa, đầu vào năm Dân-quốc thứ sáu ; khi bấy giờ trong nước họ, một phái thì lo tuyên-truyền các học-thuyết mới của Âu-Mỹ, một phái thì lo chỉnh-lý các học-thuyết của bách-gia chư-tử Trung-hoa đời xưa, và cái danh-từ « quốc-học » sản-sanh ra do phái sau.

Học-thuật nước Tàu, không luận hay dở ra sao, chớ nó vẫn có cái vẻ đặc-biệt ; đem mà so sánh với của các nước Âu-Mỹ, nó không giống của nước nào hết. Từ Lão-tử, Khổng-tử, Mặc-tử, Tuân, Mạnh, Trang, Liệt, cho đến các đại-nho đời Hán, đời Tống, đời Minh, đời Thanh, mỗi người đều lập thành cái thuyết một nhà.

Chẳng những ba phái lớn hồi cổ-thời, là Lão, Khổng, Mặc, tư-tướng khác hẳn nhau ; về sau các nho-giũ, chuyên tôn một họ Khổng mà cũng đều chia ra lưu-phái, ai có nền-nếp nấy, không ai giống ai cả. Do sự chia rẽ ấy mà trong cõi học nước Tàu mới trình-bày ra cái vẻ sầm-uất thanh-vượng, dù mà đối-lập với cõi học của các nước ngoài. Bởi vậy họ mới dùng hai chữ « quốc-học » để chỉ về cái

học-thuật riêng của nước họ. Theo ý riêng tôi, sự dùng ấy thật là xứng-dáng, vì cái học của nước họ đủ đại-biểu cho cái tư-tướng của một dân-tộc, không giống với ai, cũng như y-phục và hiệu-cờ của nước họ không giống với ai.

Tôi cất nghĩa chữ « quốc-học » như thế, xin đợc-giũ nghĩ thử có phải không. Ta hằng định trước cái nghĩa chữ « quốc-học », rồi ta muốn nói gì mới nói được.

Nói đến nước ta. Tôi muốn đặt ra một câu hỏi : Nước ta có quốc-học không ? Cái học của nước ta từ trước có thể gọi là quốc-học được không ?

Cho được trả lời câu hỏi ấy, ông Phạm-Quỳnh nói không, ông Trịnh-đình-Rư nói không, tôi nói không ; ông Lê-Du nói có.

Ấy là nhơn tôi đọc bài « Câu chuyện đọc thơ ông Trọng » của ông Lê-Du đăng trong báo Đông-tây ra ngày 18 Juillet vừa rồi mà thấy ra như vậy. Trong bài ấy, ông Lê trách ông Trịnh — cũng trách luôn chúng tôi nữa — sao có bội-bạc tiền-nhân, vu-nhuc nền văn-hóa nước nhà ; bởi vì trong bài ông Trịnh phê-bình « Bạch-vân-am thi-tập » của ông Lê biên tập, có một đoạn như vậy : « Nước ta từ xưa đến nay chưa từng thấy có cu nào dựng ra được một học-thuyết gì to-lát riêng ; xét đến lịch-sử những nhà học-giũ Đông Tây mà nghĩ lại đến quốc học nhà, ta tưởng tự lấy làm thẹn. » Kể đó ông Lê lại dẫn một đoạn văn đã đăng trong báo Phụ-nữ-Tân-văn này, không kêu tên tác-giã mà chỉ nói là lời của một nhà Tây-học, như vậy : « Nói đến học-thuật chơn-chánh thì cổ lai nước ta đã có gì ; không dám nói học tiền-nhân, nhưng thật không có người nào vậy. Tương-truyền lý-học thâm-thúy có cu Chu-An và cu Trọng-Trình, nhưng các cu phát-mình được những điều gì, trừ-thuật được những sách gì có ích ?... »

Đoạn ấy tôi nhớ chắc là lời của ông Phạm-Quỳnh. Ý chừng ông Lê không muốn rắc-rối với ông Phạm

làm chi nên chỉ nói là của một nhà Tây-học. Nhưng theo tôi tưởng, chúng ta bàn đây là bàn chuyện học, chứ có phải tranh danh đoạt lợi gì mà hồng sọ hiềm-khích nhau đến nỗi không muốn kêu tên; bàn chuyện học thì ý-kiến của ai, nên nói rõ là của người ấy, mới có đường mà biện-luận được chứ; bởi vậy tôi xin nói sáng rằng đoạn văn ấy là của ông Phạm-Quỳnh.

Còn tôi, ai khào mà xưng? «Lay ông tôi ở bụi này», cái không những là đại mà là dõm. Nhưng vì nếu tôi có thú-khai tôi ra đây thì cái ý-nghĩa bài này mới càng đích-xác hơn vậy.

Cái giọng phủ-nhận như ông Trịnh-dinh-Rư và ông Phạm-Quỳnh đó, thừa thiệt, tôi cũng có thốt ra nhiều lần rồi. Một lần sau mới đây, lời càng thống-thiết hơn, là trong bài «Hán-học ở bên Tây» đăng ở báo Đông-tây cách vài tháng trước. Trong bài ấy đến nỗi tôi muốn nói rằng nước ta từ xưa đến nay không có cái gì đáng gọi là cái học nữa kia. Những cái luận-diệu của tôi đó, tưởng ít nữa ông Lê-Dư cũng có thấy qua, song ông chưa tôi ra, là vì ông cùng tôi có tình anh em riêng, với tôi, ông càng không muốn rắc rối hơn với ông Phạm nữa.

Ông Lê có lòng tốt đối với tôi như vậy, tôi nở nào đi phủ cái lòng ấy của ông? Song tôi nghĩ, cái chơn-lý giữa cỏi học nó bắt phải để riêng cái tình anh em trong một nhà. Bởi vậy, trong việc này, tôi phải để mình về bên hai ông Phạm và Trịnh kia, viết bài này, cùng ông Lê thương-xác lại vấn-đề ấy.

Theo sở-kiến hai ông Phạm và Trịnh thế nào thì không biết. Còn tôi, khi tôi dám hạ một câu kết-luận rằng nước ta không có cái học đáng gọi là quốc-học, là khi tôi đã do cái định-nghĩa của chữ quốc-học trên đó mà soát qua những nhà học-vấn trong nước ta và sách-vở của họ từ xưa đến nay rồi. Đừng nói cái học của ta chỉ ở trong phạm-vi cái học của Tàu, thiếu về đặc-biệt, không đủ kêu là quốc-học; cho đến chịu giống với Tàu đi, là ở nước ta cũng không có một cái học-phái nào thành-lập hẳn; vậy thì chữ «học» đã chẳng có, chữ «quốc» còn nương dựa vào đâu?

Vài mươi năm nay, từ khi tôi biết cái học là gì rồi, tôi cố đi tìm cho được cái học của nước ta. Tìm trong ông Chu-An, tôi chỉ thấy là một nhà nho khảng-khái; tìm trong ông Nguyễn-bỉnh-Khiêm, tôi chỉ thấy là một nhà thuật-số như mấy ông mấy bà tiên-tri đời nay. Khi tôi xét đến ông Võ-trường-

Toãn, thấy nói cái học của ông chủ ở «thành»; (1) khi tôi xét đến ông Chu-doãn-Trí, thấy nói cái học của ông chủ ở «bất cẳng»; (2) nhưng ngoài mấy chữ «thành» và «bất cẳng» đó, tôi không kiếm ra được cái gì khác nữa, chỉ tro-troi như vậy mà thôi, đâu đủ gọi là học được? Rồi tôi phải đi bòn như bòn vàng đến trong các văn-tập, thì như trong tập Vi-giã, thấy có vài bài ngắn ngắn, nói ra giọng lý-học của Tống-nho, tôi vẫn lấy làm mừng đó chút, song đã phải đâu là cái mục-đích sự tìm kiếm của tôi?

Tìm mãi mà không ra, cho đến ngày nay, tôi mới trịnh-trọng và quả-quyết mà nói rằng không có. Nếu cái câu kết-luận của tôi đó là sai, thì duy có một lẽ là tại chỗ sở-kiến của tôi còn hẹp, không thấy cho khắp mà đã hạ lời quyết đoán, tôi phải đứng ra mà chịu tội giữa làng nho. Ông Lê-Dư trách rằng: «Ồ! Sao các ông chưa xét cho kỹ mà dám to gan dạn miệng, bội-bạc tiền-nhân như vậy! Sao các ông vụ-nhục nền văn-hóa nước nhà như vậy!» Nếu sau này chứng quả ra lời chúng tôi là bậy, thì câu ông Lê trách đó cũng còn là nhẹ cho chúng tôi! Nhưng nếu chứng quả như lời chúng tôi, thì lời ấy chỉ là lời thật, chứ có gì đâu mà bội-bạc, mà vụ-nhục?

Ông Lê nói có, ông lại hứa rồi đây ông sẽ đem chứng có ra. Song, chuyện ấy để lát nữa sẽ nói; đây tôi xin tỏ ra cái cơ tại sao mà chúng tôi phải hó lên cho người ta biết rằng nước ta không có quốc-học.

Sự học tức là sự tri-thức, nó chuyên khuynh-hướng về lý-trí mà không nên xen vào một chút tình-cảm. Đức Khổng cũng dạy rằng cái học của người đời xưa là *vi-kỹ*, và bắt đầu từ *thành-ý*, nghĩa là *không dối mình*. (3) Khi nói về cái học của một người đã vậy thì khi nói về cái học của một nước cũng vậy. Nếu nước ta quả không có quốc-học thì dầu nó là một sự nhục cho mình đi nữa cũng phải chịu, không nên vì tình cảm mà nói có, cho thành ra dối mình. Dối mình là một cái hại lớn lắm, cho người cũng như cho nước. Bởi vì, nếu không mà nói có, ai nấy tin rằng có,

(1) Thấy trong bài bia-minh của ông Phan-thanh-Giáo làm đề kỷ-niệm ông Võ-trường-Toãn, phụ in trong Kỷ-xuyên-văn-tập.

(2) Thấy trong bài hạnh-trạng ông Chu-doãn-Trí do ông Nguyễn-vân-Siêu làm, in trong Phương-định-văn-tập.

(3) 論語：子曰：古之學者為己。一大學：所謂誠其意者，毋自欺也。

sẽ sanh ra lòng tự-phu, mà tự-phu một cách hư-ngụy, rồi không lo tu-tấn nữa, như đó cỏi học trong nước lại càng tối-tăm thêm.

Do lẽ ấy, trước khi muốn người nước mình bắt đầu từ ngày nay lập nên một nền học-thuật, chúng tôi phải khai thiệt ra cho ai nấy biết cái tình-hình trong cỏi học nước ta từ trước ra thế nào; thấy không có thì chúng tôi phải nói không có, đó là chỗ trung-hậu thành-khôn của chúng tôi, cũng như một nhà kia, ông cha nghèo thì phải khai thiệt là nghèo, không có một cục đất nào thì phải khai thiệt là không có một cục đất, hầu cho con cháu lo mà làm ăn vậy.

Đó, nếu ai đã tin bụng tôi — hoặc chúng tôi, thì sẽ không trách sự phủ-nhận ấy là bội-bạc, là vụ-nhục nữa; bây giờ đây, cái vấn-đề chỉ còn có sự «có» với «không» mà thôi. Như ai nói «có» thì phải đem chứng-cớ ra.

II

Ông Lê-Dư nói có. Trong bài «Câu chuyện đọc thơ ông Trọng» của ông, ông nói để rồi ông tương ra đủ chứng-cớ. Đầu đó tôi lấy làm mừng lắm chớ! Tôi sẵn lòng chịu tiếng đã dốt lại ngu, còn bội-bạc nữa, để được trông thấy nền quốc-học của ta từ xưa! Nhưng tôi chỉ ngại một điều, là trong khi ông Lê đem đem chứng-cớ ra, hình như ông đã đánh xô-bỏ văn-học với quốc-học làm một!

Bởi cũng trong bài đó, sau khi ông Lê trách chúng tôi, ông có nói rằng: «... Chứ đến như của nhà ta thì các ông có biết những gì đâu... Tôi dám nói rằng văn-học nước ta không kém gì các nước, đừng kể gì cho nhiều, chỉ lấy cụ Chu-An và cụ Nguyễn-bỉnh-Khiêm ra mà nói, đã có sách-vở, có học-thuyết, có học-phái, từ xưa đã có một cái ảnh-hưởng to cho nền văn-học nước nhà nhiều lắm, nào có kém Vương-học với Thiên-tông ở Nhật-bổn đâu!» Đọc một đoạn ấy thấy ông Lê hình như còn có cái quan-niệm về quốc-học chưa được minh-xác, hoặc-giã do đó mà sự nhận-biết của ông chưa đúng chẵn.

Tôi xin lược phân cái giới-hạn của quốc-học và văn-học thế nào. Theo chữ quốc-học ngày nay người ta thường dùng thì cho là *cái học-thuật của một nước từ xưa đến nay mà có ảnh-hưởng đến sự sanh-hoạt của xã-hội*. Không chắc cho lắm, nhưng hình như nó bao-hàm triết-học và khoa-học (nghĩa rộng) vào trong. Còn đối với văn-học thì, theo nghĩa rộng của chữ quốc-học, nó có thể bao cả văn-học nữa, vì người ta nói được rằng văn-học của một nước; nhưng, theo nghĩa hẹp thì nó lại đẩy văn-học ra ngoài, vì nếu chuyên về mặt có

ảnh-hưởng đến xã-hội mà nói, thì quốc-học có ảnh-hưởng trực-tiếp, còn văn-học có ảnh-hưởng gián-tiếp. Bởi vậy, như nước Tàu, bọn Châu, Trinh, Lục, Vương, người ta đem cho vào Học-thuật-sư (tức là quốc-học-sư); còn Khuất-Nguyên, Tống-Ngọc, Lý-Bách, Bồ-Phủ, thì chỉ cho vào Văn-học-sư mà thôi.

Xem như trên đó đủ thấy quốc-học với văn-học là khác nhau. Trong khi thảo-luận vấn-đề quốc-học không nên trộn vào vấn-đề văn-học.

Vậy chúng ta bàn đây, kể nói có, người nói không đây, là nói về quốc-học, thì cơ sao ông Lê lại bắt quờ qua văn-học làm chi? Ông nói rằng: «Văn-học nước ta không kém gì các nước», và rằng «có ảnh-hưởng to cho nền văn-học nước nhà», những cái khái-niệm của ông đó tỏ cho tôi thấy là không minh-xác, sợ về sau này những chứng-cớ của ông đem ra không được chắc-chắn chẵn.

Để chờ xem những học-thuyết và học-phái ông sẽ đem ra là thế nào rồi mới đoán định được cái giá-trị chữ «có» của ông. Song ngay từ bây giờ, tôi phải nhắc chứng ông về sự phân-biệt ấy.

Về văn-học, tôi nhìn cho nước ta là có, song lại nhìn rằng nó chỉ bằng bao nhiêu phần trăm của văn-học nước Tàu hoặc nước Pháp mà thôi, chứ không dám nói như ông rằng «văn-học nước ta không kém gì các nước». Nhưng, sự so-sánh này để rồi tôi sẽ làm trong một bài khác; còn ở đây, tôi xin lặp lại rằng nước ta có ít nhiều văn-học nhưng chưa có quốc-học, nếu cưỡng chỉ cho văn-học tức là quốc-học đó, ấy cũng là mình tự dối lấy mình.

III

Cho được đem chứng-cớ ra, ông Lê hứa rằng sẽ xuất bản quyển «Việt-nam Văn-học-sư» và quyển «Chu-An». Lời hứa ấy không làm cho tôi mừng phần mừng hết cả mừng.

Ông Chu-An, ngoài bài số «thất trăm» và cái luận-diệu công-kích dị-đoan ra, nếu còn có cái gì đáng kêu là học-thuyết mà ông Lê biết hơn chúng tôi, thì họa may chúng tôi sẽ được thấy trong cuốn sách «Chu-An» ông sẽ xuất-bản. Chỉ như «Việt-nam Văn-học-sư», nó đã là văn-học, thì có thể nào nhìn nó là cái bằng-chứng quốc-học một cách trọn- vẹn được ư? Tôi nói thế, nghĩa là tôi muốn ông Lê, nếu cho chúng tôi biết chứng-cớ về quốc-học thì ngoài cuốn «Việt-nam Văn-học-sư» còn phải có cuốn «Việt-nam Quốc-học-sư» — hay là «Việt-nam học-thuật-sư» kia. Mà thử sách ấy, ông liệu có tài-liệu mà biên-tập được không?

Nay hằng tam gác sự ấy đi mà nói riêng về văn-học-sử là gì.

Đại để, phẩm làm sách, thuật ra một cái hiện trạng gì từ xưa đến nay hoặc về một thời-kỳ nào, mà có nói rõ cái hiện-trạng ấy thay đổi ra sao, cho đến cái nhân và cái quả của nó ra sao, thì mới gọi là « sử » được. Văn-học-sử của một nước nào, tức là những sự sáng-tạo, biến-thiên, ảnh-hưởng, tóm lại là sự quan-hệ về nhân quả của văn-học nước ấy. Bởi vậy, một quyển văn-học-sử, đầu đuôi phải tiếp tục nhau mà không được rời-rạc ra từng bài; vả lại, văn-học-sử nước nào, thì phải suy-tìm đến cái ảnh-hưởng về sự sanh-hoạt của xã-hội nước ấy, hoặc nhiều hoặc ít, chứ không thể bỏ qua. Bằng chẳng vậy, gọi gì thì gọi, chứ không gọi là văn-học-sử được.

Sở dĩ tôi nói đến chỗ này là vì trước kia có thấy ông Lê đã xuất-bản một cuốn sách kêu bằng « Nữ-lưu Văn-học-sử » mà không dùng với khuôn phép văn-học-sử như đã nói trên này. Trong sách ấy, ông Lê chép sự-tích của những người đàn-bà có văn-học ở nước ta hồi xưa, dưới mỗi cái sự-tích, phụ theo ít nhiều bài trừ-thuật của người ấy; cả cuốn sách, đầu đuôi không tiếp tục nhau, không cứ đó mà tìm ra nhân-quả được, vậy mà ông gọi ngang là văn-học-sử được đi! Theo tôi, cuốn sách của ông đó, hết sức chỉ kêu được « Việt-nam nữ-văn-học liệt-truyện » là cùng, thuê mấy tôi cũng không dám kêu bằng « Nữ-lưu Văn-học-sử »! Vả cho biết cái quan-niệm « chánh danh » của người mình đầu đến tay bác-học như ông Lê-Dư mà cũng còn kém quá! Nếu cuốn « Việt-nam Văn-học-sử » ông sẽ đem ra làm chứng cứ đây mà cũng như cuốn « Nữ-lưu Văn-học-sử » của ông hồi trước, thì trong sự thất-vọng chúng tôi lại còn thêm thất-vọng, mà nhất là chính mình tôi!

Vậy tôi viết bài này như là nhắc chừng ông Lê trong khi biên-tập hai cuốn sách ông đã hứa đó, và hết lòng mong đợi nó ra đời!

PHAN-KHÔI

Nên dùng

THUỐC XỎ hiệu NHANH-MAI

Là thứ thuốc xỏ để nhứt hay. Xỏ êm, uống dễ, đàm nhiều, lái-kim và côn-trùng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc tống lỏi ra cả. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon, và các gare xe điện. Giá 0\$20. Mua số, lời nhiều, do nơi Madame Hương-Giáo village de Binh-dương Cholon. Ở Hà-nội có bán nơi Nguyễn-vân-Dức, 11, Rue des Calsses. Ở Hải-phong nơi Quảng-vạn-Thánh, 120 Bd Bonnal.



Kết-quả cuộc quyền tiến sửa đến thờ bà Triệu

Chúng tôi rất tiếc rằng việc hô hào này làm giữa lúc thời-thế điên nguy, kinh-tế khuân-bách này, cho nên không được kết-quả xứng-dáng. Tuy vậy, của ít lòng nhiều, chúng tôi rất cảm-động về cái cử-chỉ của chư vị đã gởi tiền quyền về giao cho chúng tôi, và chúng tôi xin khóa sổ quyền từ kỳ này; tất cả được 62 \$ 44 chúng tôi đã mua mandat gởi ra hương-chức làng Phú-diên thâu nhận, gọi là một chút thành-tâm đóng góp vào việc sửa đền thờ bà Triệu chúng ta. P. N. T. V.

PHƯƠNG-DANH CÁC NHÀ HẢO-TAM

Bác-kỳ Nghĩa-trang.	10 \$ 00
M. Đặng-phước-Truyện (Binh-tây)	8 . 00
Melle Huỳnh-thị-Vinh (Châu-độc)	1 . 00
Trần-mậu-Thường, học-sanh trường Đông-ba Huê.	1 . 00
Thành-Tâm Lai-thiếu.	5 . 00
Anh em làm sở Thủy-xưởng (Ba-son) Saigon	7 . 50
Ông Trương-ngọc-Hảo, Contron Nam-định	8 . 00
Bà Tô-phương-Tập, Avenue Bel-gique Hải-phong.	5 . 00
Ông Phạm-duy-Quyền, Mỹ-lệ Cholon.	1 . 00
Bà Ngô-thị-Tur, Preyvang.	1 . 00
Ông Lê-văn-Trợ, Preyvang.	1 . 00
Ông Trần-văn-Học, Travaux Publics (Travinh)	10 . 00
Ông Hồ-thiên-Trước facteur à Tân-định.	0 . 84
Phụ-nữ Tân-vân	10 . 00
Ông Nguyễn-tiếng-Lang, (Rạch-glá)	1 . 00
Ông Vũ-văn-Tân	1 . 00
Ông Nguyễn đứ-Minh (Vĩnh yên)	1 . 10
Cộng.	62 \$ 44

LỜI VĂN PHÊ BÌNH NHON-VẬT (1)

II. — Ông PHAN-KHÔI

Nói đến ông Phan Khôi thì hẳn ở xã-hội ta cũng đã nhiều người biết lắm. Trong văn-giới ông cũng là một người tài măt, mà trong báo-giới ông cũng là một bực đàn-anh. Ông xuất-thần trong phái nho-học, song đối với tây-học ông có một cái khuynh-hướng đặc-biệt và cũng sở-đắc được nhiều. Văn ông giản-dị mà sáng-sủa, ý ông mới mẻ mà thâm-trầm. Ông thiết là một người có tài. Cái công-phu lập ngôn của ông đối với quốc dân cũng là cần-thiết lắm vậy.

Tuy nhiên, nếu người đời ít được hoàn toàn, thì ông Phan-Khôi tất cũng không khỏi có một đời điều khuyết-diếm.

Ông nhờ có chuyên thêm về tây-học mà văn ông mới được rõ-ràng khúc-chiết, không có cái vẻ bóng bẩy, mơ màng, tối-tăm, lộn-xộn, như mấy ông đồ cổ. Đây là ông được nhờ về cái phương-pháp của khoa-học; song ông quá say mê nó, mà rời cú theo nó riết, hầu như muốn bỏ hẳn cả cái nho-học sở-hữu của ông.

Nho-học đối với ông là một người vợ tào-khang đã từng gần bỏ lâu rồi, cái ảnh-hưởng đối với ông hẳn cũng thâm-thiết lắm chứ. Tây-học đối với ông chỉ là một người tình mới có, cái tư-tưởng, tánh-tình, cái tinh-thần, bốn sắc của nó ông chắc đã thâm-hiền được chưa?

Thế mà nay ông theo cô Logique để bài-bác ông Khổng, ông Mạnh, mà ông cùng chị Gram-maire đi sửa lỗi văn-pháp cho cổ-nhân.

Ông không biết rằng cái lý có khi đập chết cái tình, mà văn (1) Xin đọc bài giới-thiệu ở Phụ-nữ-Tân-sán số 93.

pháp có khi làm tiệt ngôi hưng-cầm.

Thiệt vậy. Ông quá tin khối óc ông mà khối óc ông đã phân ông đây. Lúc nào ông cũng « một với một là hai », mà ông đã bỏ biết bao nhiêu cái chơn-ly nó đi qua ông, chỉ cần có chút trực giác là ông có thể lãnh-hội được.

Văn ông trước sau tôi vẫn phục là sáng-sủa, nhưng cũng vì ông ít tình-cảm quá mà nó cũng thiếu vị đậm-dà. Cái văn-thể của ông nó cũng một tánh-cách với cái văn-thể của Voltaire. Nó cũng rõ ràng đùng-đắn, có khi lại mát-mẽ như có vẻ ngao đời, có khi lại đĩnh-thếp như dạng người trưởng-giã. Nhưng cái lối văn đó, khiến người ta hiểu, thì được, để người ta cảm, thì không; nó có thể làm vui cho khối óc mà không cảm dỗ được cõi lòng.

Trái lại, cái văn của Rousseau, nó có lẽ không được trong-trẻo, sáng-sủa như của Voltaire, song nó đậm đà, thống-thiết, khiến người đọc phải cảm-động, phải bồi-hồi, phải khích-thích tới tâm-cảm, phải phấn-chấn ra hoạt-động. Cái ảnh-hưởng của Rousseau đối với dân Pháp hồi đó có phần sâu-xa hơn Voltaire, há chẳng nhờ ở cái văn tình-cảm đó ư?

Cái văn tình-cảm, ông Phan-Khôi đã bỏ mất, mà đọc văn ai hề thấy pha-động tình-cảm là ông tất chẳng dung. Tỷ như có hồi ông đã chép một đoạn văn của ông Huỳnh-thúc-Kháng trong bài phân-đối ông Phạm-Quyên vậy.

Ở cái tình-thế quốc-dân ta bây giờ, cái lối văn giản-dị sáng-sủa dễ-giác-ngộ cho đời cũng là nên có, song cái lối văn đậm-dà bí-tráng đủ cảm-hóa lấy thể-đạo nhơn-tâm, cũng không phải tuyệt

hiên là nên không vậy. Ta nên phục Lương-khai-Siêu trong văn-thể đủ khéo có cả hai cái tánh cách « sáng-sủa » và « đậm-dà », thiệt là cái văn cứu-thời, ích cho dân Tàu biết bao nhiêu!

Đã vậy, ông Phan-Khôi lại là người có tánh khác-khở, nhưt nhứt cái gì cũng phải hai năm là mười ông mới chịu. Hơi sai một chút là ông viện luận-ly, mang văn-pháp ra cãi cho kỳ được mới nghe. Hễ chịu thì ông thối, mà hễ cãi thì ông cãi lại hoai. Thành ra tự tin ở mình quá mà có khi chánh ông phân-đối chơn-ly mà ông không ngờ.

Trước đây hình như đã có lần ông giảng-nghĩa về thi, chế một người « cha chết mà cũng làm thi », rồi nói rằng thi là nguyên lai ở nhạc, và không bao giờ lai để tả sự buồn. Lúc đó ông nói một cách quả quyết, lấy chứng cứ ở thi-học Đông-tây, mà bây giờ có lẽ ông cũng đã nhận biết là ông nói sai rồi vậy. Thi là tiếng nói của lòng, theo cái tánh-tình, cảm-giác của nhơn-sanh mà tru-lộ, thì lẽ đâu lai chỉ nói đến sự vui mà không biết nói đến sự buồn? Kia bài thơ Cai-ha, nó động hát Ly-tao, kia con gái từ-trần mà Hugo đem giọt nước mắt tươi giấy nên thơ, nó me già thoát-lục mà Lamartine làm thi khóc mẹ; há phải đều có một cái tâm-trạng an vui đâu vậy? (1)

(1) Tôi do ở sự kinh-nghiệm xưa nay mà nói trong khi cha chết không thể làm thơ khóc cha thì có; chứ tôi không hề nói thơ không để tả sự buồn. Chỗ này là chỗ tác-giả làm. Bởi vậy tôi có khuyên ông Thiệu-Son muốn phê-bình ai thì phải quan-sát người ấy cho tôi nơi tôi chốn, nhứt là phải đọc văn họ cho kỹ, và khi dẫn-dùng phải chỉ rõ xuất-xứ minh-bạch. P. K.

Thiệt tình thì ông Phan-Khôi quá tin dùng khối óc mà rỗng bỏ trái-tim của ông, nên người ông đã ít tình, vẫn ông lại ít cảm, ông đã không có cái làm hồn của một nhà thi-sĩ mà ông cũng không có cái tin-ngưỡng của một kẻ tôn-giáo. Ông bình-phẩm về văn-thơ đã không được đích-dáng, thì cuộc tranh-luận của ông cùng sư Thiện Chiếu hồi trước đây cũng là không nên có vậy. (1)

Tuy nhiên ở một nhà học-giá như ông thì cái khách-quan chủ-nghĩa cũng không có gì là mâu-thuần. Nếu ông không bàn đến tôn-giáo và cũng không nói đến tình cảm là những cái nó không thể nào thích-hợp được với cái óc luận-lý của ông, mà ông cứ chuyên tâm về sự học-vấn, tìm-tòi phát-huy những chân-lý ra đời, thì ông thiệt là có công với quốc-dân.

Nếu ông chuyên Tây-học mà không chịu để nó mê hoặc ông, ông chỉ nhờ nó lấy cái phương-pháp kinh-tế phân-minh mà khảo-cứu về văn-chương học-thuật của Trung-quốc và của nước nhà, là cái mà ông đã sành rồi, thì cái công ông đối với cái văn-hóa sau này của ta không phải là nhỏ đâu.

Thời buổi này người theo Tây-học không phải là ít mà người sở-đắc ở Tây-học cũng một ngày một nhiều. Chớ còn được những người, nho-học giỏi giần như ông, thiệt là hiếm. Những cái hiếm đó tôi mong rằng nó sẽ không bỏ chúng tôi mà đi làm theo đường khác.

Ngoài ra, ông lại rất có công với quốc-văn.

Quốc-văn sau này mà được một ngày một hoàn-toàn và có thể duy-nhứt được cho cả Nam-Bắc, ấy là có một phần nhờ ở công ông đã vun-trồng, sửa-đổi, cổ-dộng, hô-hào và nhờ ở sự ông đã thiệt hành ra cho người ta bắt chước vậy.

Phàm đã gọi là nhân vật của nước, thì người trong quốc dân cũng phải biết quan-niệm ra sao.

Tôi cả gan đem ông ra mà bình phẩm, chánh là vì quốc-dân mà giới-thiệu ông với quốc-dân vậy.

Trong cuộc giới-thiệu này, tôi không ca-tung ông lắm, như thế người ta sẽ cho là tôi nịnh ông. Tôi không có ý xoi-moi ông, vì tôi không có ác-cảm riêng gì với ông.

Tôi muốn vẽ ra một vài cái điểm đặc-biệt ở trong cái tánh-cách của ông, dầu có những cái điểm-yếu (points faibles) mà tôi thấy, tôi cũng không bỏ qua, là câu cho sự giới-thiệu của tôi được công-chánh, cho quốc-dân biết tới cái chân-giá của ông mà thương-thức cái công-trình văn-nghiệp của ông cho có bổ-ích vậy.

THIỆU-SƠN

(1) Cuộc này, nói cho đúng ra, không nói là tranh-biến được. Bởi vì lúc đó tôi có viết vài bài phê-bình về cuốn sách «Phật học tông yếu» của sư Thiện-Chiếu, rồi sư viết lại mấy bài biện-bác, tôi biết sư không nghe thì thôi, không hề viết lại một lời, vậy thì có gọi là tranh-biến được đâu. Có nói qua nói lại với nhau nhiều lần như ông Trần-trọng-Kim với tôi mới gọi là tranh biện. Lại, trong sự phê-bình này, tôi chỉ tỏ ra cái ý dịch kính — bất kỳ kính gì — phải cho đúng với nguyên-văn từng chữ. Nếu cái ý ấy là sai-lầm thì cuộc phê-bình đó cũng không nên có thật! P. K.

GIẤ BẢO P. N. T. V.

Giá báo đồng niên là 6\$ còn 6 tháng là 3\$ 50; 3 tháng là 1\$ 80. Có nhiều vị giới thơ mua 3 tháng mà chỉ gửi có 1\$ 50, hoặc mua 6 tháng mà chỉ gửi có 3\$.

Từ đây xin chư quý vị chú ý cho. Những thơ mua báo có hạn gửi bắt đầu từ mấy số trước mà bốn-báo không gửi được là vì có những số báo đó đã hết chớ không phải chúng tôi quên sót.

Những vị mua báo từ ngày 15 Juin mà có hỏi 80 số báo cũ thì đều có để phần, sẽ gửi lần lần, vì công việc toà-báo nhiều quá làm không kịp.

P. N. T. V.

Chuyện vui

Đôi bông hột xoàn.

Cô Lê gặp cô Lý bèn than phiền rằng:

— Thiệt khổ quá đi chị. Không biết mắc chứng cốt gì mà hôm nay ba tháng nhỏ tôi nó cứ ở nhà hoai, làm giền câu tôm hồng chết, mà không dám nói ra một bước!

— Chị thiệt là dở. Vậy chớ không biết kiếm cách gì mà làm cho thầy bỏ nhà thầy đi chơi hoai hay sao?

— Kiểm cách gì bây giờ?

— Đòi sắm đôi bông hột xoàn, thử coi, đi biệt bộ chớ!!

Đóng tôi trăm đồng!

Thầy-kiện X..... ở trong Toà vừa bước ra tới cửa, bỗng gặp một người thân-chủ cũ đón nói:

— Bầm ông, cái vụ kiện hôm trước đó, nó cứ đánh lừa đánh đảo hoai, tới bữa nay mà nó cũng chưa chịu bồi thường 20 đồng bạc thiệt hại cho tôi nữa.

— Ô hô! Nói vậy là nó khuyển chết rồi! Anh đóng tôi 100 đồng đi. Tôi làm thẳng tay cho nó coi mà!!

Thầy ăn bên nào?

Một thầy trẻ tuổi, mặc Âu-phục, vào tiệm trồng răng, lên ghế mà ngồi.

Ông thầy - thuốc cầm kềm, kéo, và bông gòn lại, biểu thầy há miệng cho ông coi. Ông coi kỹ lưỡng hai hàm răng rồi hỏi:

— Thầy ăn bên nào?

Thầy kia ngẫm nghĩ một chút rồi đáp:

— Không giấu gì ông, tôi ăn bên vợ!!

— YM —



DÀN BÀ QUẠI LẠ TRÊN ĐỜI

HAI CÔ DÍNH MÌNH VỚI NHAU MÀ MỘT CÔ MUỐN LẤY CHỒNG, MỘT CÔ KHÔNG MUỐN. — NGƯỜI DÀN BÀ THEU BANG CĂNG.

Trên đời này, trong chị em ta, có nhiều người sanh ra tự-nhiên là những cái quái-tượng kỳ-hình, không ai có thể tưởng-tượng được. Nào là hai người sanh ra dính lưng với nhau; nào là người không tay không chân, chỉ trợ trợ có cái mình, thế mà vẫn sống; nào là người mập lớn và cân nặng bằng bốn người thường; nào là người mọc râu; nào là người may vá và gậy đơm bằng cẳng v. v... quái quái kỳ kỳ, chẳng biết sao mà nói cho hết.

Một nhà viết báo tây, đã đi dạo khắp hoàn cầu, gặp nhặt những người kỳ-hình dị-tướng, mà cho riêng làm một loài, gọi là «loài thứ năm» (cinquième race). Trong bọn kỳ-hình dị-tướng đó, phương Tây sản-xuất ra phần nhiều, và có cả đàn ông đàn bà, nhưng đây chúng tôi chỉ rút ra những cái gì thuộc về đàn bà, để hiển chị em háo-dị, đã có thể coi đây mà rộng kiến-vấn, lại có bổ-ích về những cái tri-thức quan-hệ tới sanh-lý và nghệ-thuật nữa.

Cái đám chị em kỳ-hình dị-tướng này nhiều lắm, chúng tôi xin giới-thiệu lần lần, và mỗi cái kỳ-hình dị-tướng, đều có in hình, để người đọc dễ nhận biết.



Hai chị em dính liền với nhau; tay trái là cô Marguit, tay mặt là cô Mary.

Trước hết, nói về cặp con gái Niêm-la song-sanh.

Hai người sanh đôi mà dính lưng lại với nhau, làm như hai người mà một, một người mà hai, ấy là Niêm-la song-sanh (暹羅雙生).

Số là ở nước Niêm-la, có cặp con trai sanh kiêu dính liền như vậy trước hết, nên chỉ về sau xứ nào có cặp sanh đôi như vậy, thì người ta đều đặt tên là cặp con trai Niêm-la song-sanh (frères siamois) hay là cặp con gái Niêm-

la song-sanh (sœurs siamoises). Sanh đôi mà dính liền nhau như thế, thường thường là dính một cái xương ở sau lưng, hoặc ở bên hông. Cái hiện-tượng (phénomène) này ngộ lắm, để một kỳ khác sẽ có bài nghiên-cứu riêng; đây chỉ nói về một cặp

con gái song-sanh ở bên Huế-kỳ, mà một cô muốn lấy chồng, một cô không muốn, thật là rắc-rối quá.

Hai cô này là Marguit và Mary S... người xứ Californie nước Huế-kỳ, năm nay 20 tuổi. Hai cô sanh ra một giờ, một ngày, một cha, một mẹ, không biết ai chị ai em, vì hai cô dính liền lại với nhau, do một cái xương ở dưới đất, vậy hai cô là Xiêm-la song-sanh.

Hai cô đờn hay lắm, và nhờ vì sanh ra lạ lùng như thế, nên có người dắt hai cô đi khắp Âu, Mỹ, để cho thiên-hạ được nghe tiếng đờn dẻo dặt êm tai, lại được thấy hình thù quái lạ nữa. Đi đâu, hai cô cũng đi xe hạng nhất, ở phòng thật sang, lại có bà mẹ đi theo chăm nom.

Hai cô giàu có lớn lắm, chỉ tiếc vì hai người dính thân-thể với nhau, mà khác trái tim bộ óc, thành ra trong nhà sanh ra một tấn-kịch gia-đình, rất là tức cười, và rất là khó xử.

Sáu tháng nay, cô Mary có dính hôn với một người chủ hãng xe hơi ở Los Angelès (cũng thuộc về Huế-kỳ), và muốn làm lễ thành-hôn mau mau, vì cô nóng lấy chồng lắm. Bà mẹ cô đã than thở với người ta rằng: « Việc nhà tôi khó xử quá! Con gái lớn thì cha mẹ phải lo chồng con cho nó chớ; nhà chúng tôi cũng là danh-giá, thế mà hai đứa con gái đều 20 tuổi cả rồi, không kiếm chồng cho nó thiên-hạ chê cười thì sao? Con Mary muốn cưới chồng cho gấp; ngặt một nỗi là con Marguit kia... nó chưa chịu lấy. »

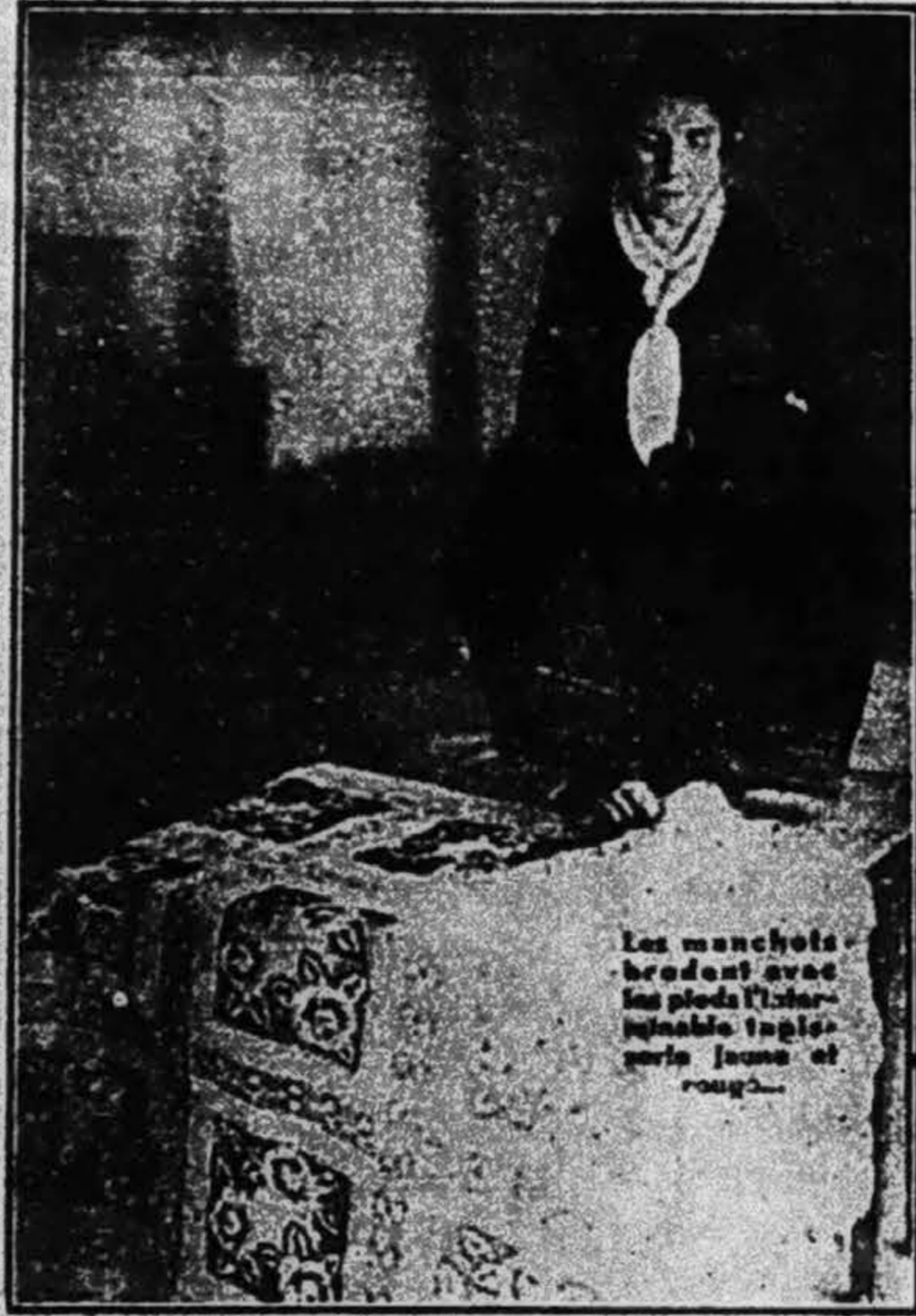
Phải, hai cô đã dính liền với nhau, thì mỗi cô phải lấy một chồng, và cũng cưới một lúc mới tiện, chớ có lấy cô không, thì biết làm sao? Tại tục Âu Mỹ không cho lấy hai vợ, phải chi hai cô sanh ra ở Đông-phương, thì lấy chung một chồng là xong rồi.

Cô Marguit cũng có một người muốn lấy chớ; mà người này lại là một vị quan tòa trẻ tuổi đẹp trai. Nhưng cô nhứt định ở góa trọn đời mà thôi, mẹ khuyến lơn làm sao cũng không nghe, cô Mary năn nỉ thế nào cũng không được. Vì vậy mà việc hôn-nhơn của cô Mary còn lồi thòi, chưa làm phép cưới được. Trong gia-đình sanh ra bí-kịch là từ đó. Có người khuyến bà mẹ rằng: « Cô Marguit không chịu lấy chồng, thấy kẻ cô, bà cứ việc làm lễ cưới cho cô Mary đi, để cho cô Marguit thấy cái lạc-thú vợ chồng, tự-nhiên là cô ngửa mặt rồi phải chịu. »

Người khuyến như vậy, cũng thật là khôn khéo. Hiện nay việc nhà ấy đã điều-đinh xong chưa, và

hai cô đã lấy chồng cũ chưa, không nghe có tin nào nói.

Còn cái hình dưới đây, là một người đàn bà cụt cả hai cánh tay, chỉ có hai cái cẳng, thế mà thêu được tấm khăn thiết lớn, bằng hai màu chỉ: vàng và đỏ; như cái hình đã bày tỏ ra đó.



Nếu như ai khác mà bị cụt tay, thì chỉ có cách ngồi xó trong nhà, có chồng con nuôi, hay là để cho nhà nước bỏ vào nhà nuôi tàn-tật là cùng, chớ còn làm ăn gì được nữa. Nhưng mà người đàn bà này không chịu rằng mình cụt tay là người vô dụng; còn hai cái cẳng, cũng rán luyện tập, cho sai khiến được như hai tay, và cũng thêu thùa và may được, thật tài, thật giỏi. Có lẽ trên đời không có người thứ hai....

(Còn tiếp)

V. A.

DẤU THIÊN-HÒA
Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng.

NÓI CHUYỆN

Nói chuyện là một việc rất cần dùng trong sự giao thiệp. Khi nhân rãnh, cùng năm ba trí kỷ, lấy câu chuyện mà trao đổi ý kiến, hay là lấy câu chuyện mà tiêu khiển thì giờ.

Câu chuyện thường tức cảnh mà phát-sanh, hay là nhưn lúc vui miệng mà đàm đạo.

Đề mục câu chuyện thường thay đổi theo người, theo việc, hay là theo hoàn cảnh ngẫu-nhiên.

Câu chuyện không có chuyên-khoa nhứt định, cho nên không ai học nói chuyện rồi mới đi giao du. Vì không ai học nói chuyện, cho nên trong lúc giao-du, có khi bỡ ngỡ.

Tôi thấy người tây hè gặp nhau là nói chuyện không ngớt miệng, không biết chuyện chi mà họ khéo kiếm mà nói thật! Nhưng chuyện gì thời chuyện, gặp nhau mà nói nói cười cười luôn luôn, thời coi ra vui vẻ đăm đăm lắm. Còn người Việt-nam mình, nhiều khi hai ba anh em, chị em gặp nhau, trừ ra mấy tiếng vắn-phức hàn-huyên, những là: — Anh chị lâu nay mạnh giỏi? — Anh chị có việc gì vui không? — Không, vẫn vẫn... thế rồi ngó ngang ngó mặt nhau, không biết bắt qua chuyện gì mà nói; có khi mất năm bảy phút đồng hồ, mới kiếm ra được một chuyện lý-dĩ lằng-dằng, thờ ơ lạt lẽo mà nói, buồn quá!

Còn một đôi người dài-lưỡi, thì nói chuyện luôn. Nhưng câu chuyện nghe lắm khi vô duyên lắm: Nào là việc nhà cửa, việc chồng con, việc anh em, việc cha mẹ, bao nhiêu chuyện riêng mình tuôn ra như nước chảy! Nào ai có khẩu mà mình lại xưng? Nói mấy chuyện ấy ra, người nghe đã không ích gì, mà cũng chẳng ích gì cho mình, thời há miệng cho thiên hạ dòm rãng làm gì vô ích.

Hết chuyện mình đến chuyện người; thời thì nói hết chuyện cây cà, qua chuyện cây kê; nào là bình-phẩm anh Cột tham ăn; nào là chề bai chị Kèo xấu nết, còn về với thêm bớt vào là khác nữa. Ấy đó, ngời lẽ đôi mách là tự đó, câu chuyện chẳng những vô ích mà lại sanh sự; tục-ngữ thường có câu rằng: « Một tiếng nói một gói tội » là thế. Một tiếng nói mà người ta nên vợ nên chồng, há chẳng nên cần-thận lắm ư?

Vậy thời phải làm sao?

Giao-thiệp phải nói chuyện, mà nói chuyện thời không biết nói chuyện gì! Kẻ viết bài này, không phải sợ trường về khoa ngôn-ngữ, nhưng cũng xin

phác-họa ra cái chương-trình nói chuyện sau này; trước làm mẫu cho mình, sau nhắc lại cho ai là người vung nói.

Trong lúc giao thiệp, trừ ra những câu chuyện có mục đích riêng, hay là bàn bạc về vấn-đề đặc biệt không kể, còn về « câu-chuyện-suông » thời tôi xin đặt ra ba điều tối-kỵ, và mười vấn đề nên nói. Tôi đành bạo, kể ra sau này, để chắt-chánh các nhà có lưu tâm về khoa ngôn-ngữ.



BA ĐIỀU TỐI-KY

1. **Khoe khoang.** — Trong lúc nói chuyện, chắt không ai đưa những việc hư nết xấu của mình ra mà kể. Người ta thường có tánh tìm tòi những chuyện mình đã làm, mà mình tự nghĩ là hay, là giỏi, là có công, là có tài, đem ra mà phô-diễn khoe khoang. Nếu không có chuyện gì đáng khoe, bấy giờ mới kiếm chuyện bịa đặt nói láo thêm ra. Ví dụ: mấy nhà ái quốc đầu mới, thời hề gặp ai là chung ngay mình đã vị đồng-hào mà lo những công này việc nọ; những kẻ anh hùng khoa miệng, thời ngồi đầu cũng khoe những mình đã đánh đổ được người nọ người kia; hạng văn-sĩ nữa mùa thời khoa văn mùa chữ; kẻ văn-minh ngoài mặt, thời chươg một khoe đồ. Làm gì vậy? Hề hữu xạ thời tự nhiên hương, chớ làm cách mèo khen mèo dài đuôi, chẳng những người nghe bịt miệng cười thâm, mà chính mình khoe thết rồi đến khi nghĩ lại cũng tự mắc cỡ.

Còn những hạng mặt-lưu, thời lại khoe mình một cách khác: khoe mình gò mèo giỏi, khoe mình đánh bạc rành, khoe mình sành sỏi ăn chơi, đã từng quăng hết tiền ngàn bạc vạn; xét trong câu chuyện, cũng chẳng qua cốt ý khoe mình, mà khoe đại khoe thâm, khoe không biết xấu hổ. Nói chuyện mà toàn dụng khoe khoang như vậy là dở lắm.

Vậy trong khi nói chuyện, khuyến ai phải giữ ý tứ, chớ khá khoe-khoang.

2. **Nói xấu người.** — Người xưa thường có câu rằng: « Văn nhơn quá thối, như văn phụ-mẫu chỉ danh », nghĩa là nghe đồn lời của người, cũng như nghe tên hũy của cha mẹ; nói như vậy là tỏ ý không muốn nghe. Ăn sự ác mà bày tỏ sự lãnh của người, ở đời như thế mới là trung-hậu.

Nhưng là cho hạng người dài lưỡi, hề ngồi lại là kẻ hết chuyện xấu người này người kia; hình như thấy người ta có lỗi, thì mình vui sướng, có ý muốn thêm dặt ra làm cho mất danh giá người khác, thì mình lấy làm thích. Bụng gì xấu vậy! Mình ngồi nói chuyện với khách, khách không phải quan tòa mà xử đoán, mình không phải lính mật thám mà làm tờ trình; công chuyện của người thứ ba, không can hệ chỉ đến mình, không can hệ chỉ đến khách, thì đem ra mà nói làm gì! Nói như vậy rồi đôi khi sanh ra đôi chối rầy rà, có phải là vô ích không.

Vậy trong khi nói chuyện, ta giữ ý không nên nói xấu người.

3. Không nên làm quảng-cáo cho sự dị-đoan. — Những câu chuyện dị-đoan, thời tôi thường nghe các bà hay nói lắm: nào là ông thầy bói này hay, đã bói cho nhà kia, nói chắc như đinh đóng; nào là ông thầy phù nọ giỏi, con chị X. không nhờ thầy thời đi đời rồi; nào là sắp Hời có phép thư tài lắm, ông Z. vì nói mịch lòng nó đều chỉ mà nó thư chết liến; nào là cây da ở xóm trên thật linh, mu V. bị ma nhát bữa hôm chết hụt! Những chuyện ấy chắc có như thế không? Đây không phải một bài biện-thuyết về dị-đoan nên tôi xin lược.

Nhưng tôi tưởng chắc là tại khẩu-truyền-khẩu, câu chuyện cũng chỉ ở miệng mấy người mê-tin mà ra.

Than ôi! sự mê-tin đã làm trở lực cho bước đường tiến hóa nước ta nhiều lắm rồi! Chúng ta trong lúc nhàn đàm, không nên làm quảng-cáo cho những môn ấy nữa, sợ những cái óc non nớt nghe nói không suy nghĩ, rồi bị sai lạc vào trong đường mê-tin chẳng?

Thánh-nhơn thường có câu rằng: « Trí nhơn chi tiên, bất khả thuyết mộng, ngu nhơn chi tiên, bất khả thuyết qui », nghĩa là ngồi với người khôn không nên nói chuyện chiêm bao, ngồi với người dại, không nên nói chuyện ma quỷ. Nói với người khôn thì bị người ta cười, còn nói với người dại, thời làm hại cho chúng nó tin thiệt. Nói chuyện chơi mà chuyện có hại như thế thời nói làm chi; nên tôi cho sự làm quảng-cáo cho dị-đoan là một điều kỳ thú ba trong lúc nói chuyện.

Ta đã nhớ kỹ ba điều tối-kỵ, để giữ ý tứ trong lúc nói chuyện, ta lại phải nghiên-cứu vấn-đề nên nói sau này, để làm tài-liệu cho câu chuyện suông. Từ vấn-đề thứ nhất cho đến vấn-đề thứ năm thời riêng phần cho người thức-giã; từ vấn-đề thứ sáu

cho đến vấn-đề thứ mười thời thông-thường ai cũng có thể nói được.

MƯỜI VẤN-ĐỀ NÊN NÓI.

1. Nói chuyện Thế-giới. — Bầu trời rất rộng, quả đất mình mỏng, hằng ngày xảy ra biết bao nhiêu sự cho ta đáng nghe đáng biết, đáng để ý, vậy trong lúc thanh nhàn trò chuyện, mà khách và người nói chuyện cũng đều là hạng người có trí-thức, có cảm-tình, thời cũng nên đem một vài vấn-đề lớn ra mà thảo-luận chơi. Ví dụ như chuyện Trung-Nga, xung-đột, chuyện hội-nghị Thái-bình-dương vân vân... Tương thuật ra, rồi cùng nhau mà tra cứu sự nguyên-nhơn, cùng nhau mà định đoán sự kết-quả; để xem xét trào lưu của thế-giới, chiêm nghiệm xu-hướng của nhơn-quần.

Câu chuyện như thế là câu chuyện có thể giúp ích cho đường kiến-văn tri-thức, chẳng hơn câu chuyện sông bãi, nhà hát, mà các ông các bà, thường cùng nhau nhắc nhở làm cho ửng phỉ thì giờ đó ư?

2. Nói thời-sự nước nhà. — Kia kia Trung, Bắc-kỳ hiện nay tại biển, dân tình khổ sở ra thế nào? — Ngày nào Hội-đồng Kinh-tế bàn cái những việc gì? — Nên thế-dục của nước nhà ngày nay ra sao? — Ấy đều là những thời sự hằng ngày xảy ra cả đó. Ai là người hữu tâm đến vận mạng nước nhà, trong khi gió mát trăng thanh, gặp bạn tri âm, há chẳng nên đem ra mà đàm đạo, để cùng nhau trao đổi kiến văn, bày tỏ tư tưởng, mong gây đắp một nền dư-luận, hay là mở mang cái quan niệm đồng-bào xã-hội của mình ra.

Câu chuyện như thế là có quan hệ đến Ai-quốc tinh-thần, há chẳng phải là câu chuyện rất cao thượng!

3. Bàn về các học-thuyết. — Các bạn thanh-niên học-thức ta, trong khi xu hướng chưa nhất-định, tư-tưởng còn phân-vân, vậy ta nên đem những chủ-nghĩa này, học-thuyết kia ra mà bàn bạc giảng giải với nhau, thật là câu chuyện bổ ích.

... mỗi nhà có một lý lẽ riêng, mình cùng nhau bàn luận, xem lý-thuyết nào thích hiệp với tánh tình mình, với hoàn-cảnh mình. Câu chuyện như thế là rất có bổ-ích cho học-vấn, cho tinh-thần, há chẳng nên nghe nên nói làm sao?

4. Phê-bình lịch-sử. — Lịch-sử nước nhà hay là lịch-sử ngoại-quốc, thiếu chi chuyện đáng cho ta quan-hoài, cho ta ghi nhớ, mà thiếu chi chuyện nói nghe cũng hay? Nhơn lúc anh em tụ họp, đem ra một vài chuyện mà nói như những chuyện Mạc-

đĩnh-Chi đi sứ Tàu, chuyện Nguyễn-văn-Thắng giúp nhà Nguyễn vân vân, thuật chuyện rồi phê-bình thêm, phán đoán thêm; câu chuyện đã vui vẻ mà lại bổ ích nữa.

5. Câu chuyện mỹ-thuật. — Minh là người hay thơ, mà khách cũng hay thơ, thời câu chuyện văn-thơ, rất là thích hiệp. Minh là người ưa đàn, mà khách cũng hay đàn, thời phẩm bình âm luật, nghe cũng thanh-tao; cho đến nghề vẽ nghề thêu, nghề gì thuộc về mỹ-thuật, mà khách bạn cũng đều là đồng khí đồng thanh, thời trong lúc nhàn đàm, cùng nhau trao luận, còn gì cao-hứng thú-vị hơn nữa?

6. Câu chuyện làm ăn. — Kể đi câu, người đi cây, người thì đi bán đi buôn, hay là làm thầy làm thợ, ở đời mỗi người có một nghề nghiệp để làm ăn. Trong lúc rảnh rang, cùng nhau trò chuyện; người đi câu thời nói chuyện buông chài thả lưới; người đi cây thời nói chuyện đeo mựa trồng khoai; kẻ bán buôn chuyện lỗ chuyện lời, người thầy thợ chuyện khôn chuyện khéo. Câu chuyện như thế là có giúp ích cho đồng nghiệp; bổ ích cho cả người nói người nghe, há chẳng nên nói làm ư?

7. Câu chuyện thương-thức. — Chị X. biết cách làm bánh kẹo, đem ra nói chuyện với chị V. Anh Xoài không biết cách gửi mandat làm sao thời hỏi thăm anh Ôi. Những câu chuyện thuộc về thương thức gia-dình hay là nhứt-dụng v...v... đều là chuyện nên nói. Nhưng nói là để mách bảo chỉ vẽ cho nhau, chớ đừng có ý khoe khoang tự đắc.

8. Lời khuyên răn. — Khuyên răn nhau thời phải chỗ thân tình lắm mới được, vì nếu không thiệt thân tình lắm, mà khuyên răn nhau, thời đôi khi mịch lòng mà phải xa lìa. Đủ là thân tình, thời nhơn lúc trò chuyện mà khuyên nhau làm điều phải, răn nhau chớ làm điều lỗi, cũng là câu chuyện đáng dẫn.

9. Hòa-glái, an ủi. — Người tiểu nhơn hay có tánh muốn xúi giục cho người này giận người khác, một chút thì xút ra mười, nói vô nói ra, làm cho người ta anh xa em, vợ lìa chồng, cũng chỉ vì ba tấc lưỡi; thiệt thói xấu ấy đáng ghét lắm! Làm gì vậy? Nếu trong lúc người ta đương cơn hờn giận, mình biết lấy lời hơn lẽ thiệt mà giảng giải, mà khuyên can, cho người ta được đoàn-viên hòa-thuận lại có phải là hay không?

Lại có một tánh xấu khác nữa, là thấy người ta phải đều rũi ro, hay là làm cơn đau đớn, cũng hùa mà thờ than, hay là để mà cười nhạo, đều là không tốt cả, chỉ bằng mình kiếm lời an ủi cho người nghe bớt lòng đau xót, quên ý chán nản, có phải hơn không?

10. Câu chuyện vui. — Không có chuyện gì cho bổ ích mà nói nữa, thời nói chuyện cho vui. Nói chuyện Trạng Quỳnh, nói chuyện Thánh Lém; nói chuyện thầy đồ sợ vợ; nói chuyện chú xã hờm đời. Nói như vậy cũng mua vui được một vài trống canh, mà không có hại gì cho trí-thức cả.

Câu chuyện suông mà ta giữ không phạm ba điều tối kị, và cứ quanh quẩn trong mười vấn-đề nên nói đã kể trên; tùy theo việc, tùy theo khi, tùy theo người; đối với người nào ta đáng nói vấn đề nào; ở vào khi nào, ta đáng dùng vấn đề nào; rồi khéo tô-điểm ra mà nói cho có văn-hoa, thời chẳng những là mua vui trong đám anh em, lại thêm có ích cho người nghe là khác. Như thế thời thường thường có câu chuyện nói luôn, mà là câu chuyện đáng dẫn, câu chuyện có duyên, chớ không phải câu chuyện khất-khe hay là câu chuyện ngồi lê đôi mách.

Trước khi ngừng bút, tôi xin nhắc lại với chị em, trong khi nói chuyện cốt phải giữ hai đức-tánh: một đức-tánh thành thiệt và một đức-tánh trung-hậu.

Thành thiệt nghĩa là câu chuyện có sao nói vậy, đừng dặt dề thêm bớt mà ra người không đúng đắn.

Trung-hậu nghĩa là ăn nói phải dè dặt, đừng có ý kiêu ngạo hay là khích thích, đến đôi người nghe kém vui.

Như thế cũng đã khá gọi là người biết nói chuyện.

Học ăn học nói, ai ơi xin phải lưu tâm!
HOÀNH-VÂN-TỬ

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20, SAIGON, TEL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mở xé và nhổ răng gốc ở Y-viện thành Bordeaux xuất thân. Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn. Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

BỆNH DỊCH ẬU-TÃ

Lúc này trời nắng, nước uống cực khổ, nghe có bệnh dịch ậu-tã phát ra nhiều, cũng có nhiều người chết vì nó. Vậy tôi xin nhắc lại và khuyên đồng-bào vài lời. Tôi xin người nào đọc tới mấy lời sau đây, nên chỉ lại giúp cho mấy người ở xung-quanh mình mà làm phước.

Ậu-tã, là bệnh độc hiểm lắm, có nhiều khi vương nó chỉ trong năm bảy giờ đồng hồ mà đi xuôi cũng có. — Có người sớm mời đi chợ, ăn hàng bánh, rồi về tới nhà ỉa, mửa, vọp bẹ nội trong một ngày thì chết. — Có người khuya đi chơi bởi hát xướng, ăn đồ khuya về gần sáng phát đau bụng ỉa mửa nội một buổi sớm mời thì chết. — Có khi cũng chẳng mau dữ vậy đâu. Một đời bữa, ba bốn bữa mới chết.

Bệnh ậu-tã phát ra thấy dễ biết lắm, đây tôi xin nói về sự truyền nhiễm và sự lây lã có mà thôi.

Con trùng độc sanh ra bệnh ậu-tã ở trong nước; nó có hàng muôn hàng triệu ở trong phân và nước mửa đổ của người bệnh; phân và nước mửa, đổ bảy ba, dưới sông dưới rạch, chung quanh hè, hay là trong thùng liêu, đều có con trùng độc ấy cả. Bởi vậy hề ai uống nước sông nước rạch, nước ao, thường hay bị ậu-tã. Ai mà ăn rau, cải, cũng trái cây rửa hay là tưới với nước dơ đó, cũng có thể đau nữa.

Ở chợ búa, con ruồi, nhút là độc hiểm lắm; mà thứ nhút là ruồi xanh, đậu nơi phân, ở trong cầu tiêu, ở nơi cống, nơi đường ngang, là những chỗ dơ dáy. Khi nó đậu mấy chỗ đó, thì càng dính trùng độc, rồi đậu chỗ khác, như là bánh, thịt, đồ ăn, đồ uống trong chợ, nó đậu đến đâu để



dính trùng độc đến đó. Ông doctor Montel, lúc còn ở Châu-độc và Kampot đã có thấy rằng năm nào lúc trời độc, hề có ruồi nhiều thì năm đó lại có bệnh ậu-tã nhiều lắm.

Người nào bị bệnh ậu-tã, cũng là nguy hiểm cho bà con ở nhà cùng là xóm làng. Chén bát của người bệnh dùng rồi, cũng là độc; quần áo cũng vậy, khăn chiếu mền mùng cũng vậy.

Mấy người nuôi bệnh ậu-tã, cũng có thể mà đem bệnh đến chỗ khác nữa. Tay chơn, áo quần của họ, chà lét gần người bệnh thì cũng có đi, h trùng độc, mà đem lây đến chỗ khác. Cũng có người trong ruột có trùng độc ậu-tã, song có ỉa, hay là trong mình mạnh mẽ, qua lướt được mà không đau, hay là đau chút đỉnh, nghĩa là ỉa chảy hay là chột bụng một chập thì hết. — Song phần của mấy người đó cũng là độc, và cũng có thể mà làm cho nhiều người khác đau nặng vậy.

Muốn tránh bệnh ậu-tã thì đừng uống nước lạnh; nước phải nấu cho sôi; — phải trừ ruồi, đừng cho nó đậu trên đồ ăn, đồ uống; đừng ăn hàng bánh có ruồi đậu nhiều. — Rau sống, trái cây sống, diều, xoài, dưa, trái dứa, trái trứng, chẳng khá ăn đến. Vì ăn vô hay đau ruột, ỉa chảy, mửa, và thường khi trong lúc trời độc, thì trong

minh mình hay có trùng độc. — Trùng độc dùng dịp bụng mình yếu đau, mà làm ra bệnh nặng được. Bởi vậy trong lúc dơ độc, cũng chẳng nên uống thuốc xổ lắm.

Phải nhớ, trước khi ăn cơm, rửa tay bằng xà-bông, rồi rửa lại với rượu mạnh hay là nước có bỏ thuốc tím.

Khi có một người đau, lập tức cho quan thầy-thuốc hay, đừng đem vào nhà thương mà trị bệnh. Có nhiều khi hết bệnh, lành mạnh được, vì thuốc men phải chệch và phải săn sóc cho họ liền liền; lại cần phải có người biết nuôi dưỡng. Đưa vào nhà thương tức là lánh sự truyền nhiễm cho mấy người ở nhà. — Có người thấy có bệnh đó, lật-đật đem giữu nhà này nhà nọ, chừa này chừa kia; làm vậy là hại nhất, vì bệnh đem chỗ nào là lây ra chỗ nấy.

Nếu như người bệnh chết thì phải lo chôn mau mau và trong quan-tài phải bỏ với cùng nước crésyl với mặt cửa. Đám liệm ăn uống đóng đảo ở nhà người chết vì bệnh ấy, cũng là hại lắm, vì có thể dễ làm cho bệnh truyền nhiễm ra cả xóm cả làng.

Có thuốc dùng để chích cho mấy người mạnh, đừng ngừa bệnh ậu-tã, chích một lần, rồi bảy tám bữa chích một kỳ nữa. Thuốc ấy chẳng công-phật chi cả, song nếu như trong mình có đau bệnh khác thì phải hỏi thầy-thuốc coi kỹ rồi mới dám chích. Ai cũng nên chích phòng hồ trong mình, vì chích hai lần như thế, có thể tránh bệnh được cả năm.

Docteur TRẦN-VĂN ĐƠN

MÓN ĂN

HẢI VỊ

HOÀNG-NGƯ ĐÀU (NẤU THẬP CẨM)

1 con gà (lạng nạc xắt nhỏ, xương để riêng)

1 cái giò heo.

4 lượng Hoàng-ngư-đầu (dầm nước lạnh cho mềm xắt nhỏ bằng hột sen)

4 lượng chả bông (xắt nhỏ bằng hột sen)

4 lượng chả tôm («)

4 lượng thịt gà (xắt nhỏ như nói trên kia)

2 lượng hột sen (luộc chín)

2 lượng lật tàu («) xắt nhỏ bằng hột sen

2 lượng mần tươi («)

2 lượng vỏ mướp (gọt cho khéo lấy vỏ xanh)

2 lượng củ đậu (xắt bằng hột sen)

2 lượng mỡ heo.

2 lượng nước mắm ngon.

1 lượng nấm hương (dầm nước cho mềm)

1 lượng hành củ.

1/3 tiêu. — 3 muối tỏi (xắt nhỏ)

Cách hầm lấy nước để nấu hoàng-ngư-đầu: Đổ hai lít nước vào nồi, bỏ giò heo và xương gà vào, phải vớt bọt luôn. Nấu chừng nào còn lại nửa lít là được. Nấu một tô nước sôi, cho vào một ly nhỏ rượu trắng, rửa lại Hoàng-ngư-đầu.

Cách nấu: Rán mỡ, vớt hết tóp, cho tỏi vào đoạn bỏ Hoàng-ngư, và thịt gà bóp tiêu hành nước mắm vào, nấm hương, củ đậu, mần, bỏ vào, lấy khăn lọc nước hầm đổ vào, nấu 5 phút, cho chả, lật, hột sen vào, sôi lại, nhắc xuống, bỏ mướp vỏ sau.

M^{lle} CUNG-QUANG-MẬU.



MÓN BÁNH

BÁNH ĐỨC LÁ DỨA

6 hột gà.

12 lượng bột mì-tinh rây sạch.

2 lượng bột mang-thít.

12 lượng đường.

5 muỗng sữa.

2 muỗng beurre đánh lại.

Nửa chén nước cốt dừa.

Một nắm lá dứa xanh băm lấy nước chừng một tô.

1 chút vanilline cho thơm.

Hột gà đánh nổi, nước cốt dừa nhồi với bột mang-thít cho dẻo để vỏ đánh rồi để hết các món nói trên đây liệu cho lòng như bột làm bánh bèo. Nếu kỹ mức một muỗng nếm thử, nếu cứng hoặc lại sẽ thêm nước hoặc đường vào, làm như vậy chắc ý hơn. Thoa khuôn bằng mỡ hoặc beurre hấp chừng nửa giờ chín. Không có lá dứa thì chị em dùng chocolat trắng để nguội chế vào cũng tốt.

TRẦN-THỊ-KHÁNH.

(Long-xuyen)

MÓN MỨT

MỨT BÍ

Một trái bí nhỏ, 5 su hàng-the, 1 su phèn, một chén vôi trắng, nửa su thạch-cao. Đường cát trắng thật tốt, tùy theo bí nhiều ít.

XIN CHÚ Ý

Kỹ tới có bài dạy thêm, có hình làm kiểu rất đẹp.

CÁCH LÀM :

Bí gọt vỏ tiện hình bóng, lá hay kiểu chi tùy ý mình, đoạn nước để vôi bột vào (vôi làm nhà) ngâm bí chừng độ 2 giờ đồng hồ — đem ra rửa sạch — dầm phèn chừng nửa su, 4 su nhỏ hàng-the — thả vào nước ngâm với bí một đêm sáng vớt ra rửa sạch. Bắc nước lên luộc bí, khi luộc để vào 1 su hàng-the một chút phèn, sôi vài đạo nhắc xuống bắc nước lên luộc lần thứ nhì, sôi một đạo là được đem ra xả, sắp bí vào tượng rắc đường vào ướp một đêm cho thấm bí, sáng bắc cái sơn lên, chế đường ướp bí lên, thả bí vào xén; đoạn lần xén đường khô vào thêm, xén nhiều đường, khi mút được, còn nhiều đường cho mút dòn, mút gần được dầm chừng chút thạch-cao rắc vào khuấy cho vừa thấm mút đem phơi.

THƯỜNG - THỨC

CÁCH GIỮ CHO SOON VÀ LY LẬU HƯ LẬU BÈ

Khi mua thứ soon (casseroles) có tráng men về dùng, nếu muốn giữ cho nó lâu tróc nước men và lâu hư, thì nên lấy một cái chảo lớn bắc nước mà luộc nó cho đến khi nước thiệt sôi sẽ nhắc xuống, để nguội, rồi lấy ra mà xài.

Ly uống nước hay uống rượu cũng vậy, nếu sợ đựng đồ nóng (ca-phê, nước trà) nó nứt, bể, thì cũng nên bắc nước mà luộc như thế. Những ly có luộc nước sôi rồi, sau dần đựng đồ nóng cách nào cũng tự nhiên như không.

V. H.



CẢNH SẦM SƠN (Thanh-hóa)

Ở Huế ra chơi ở Bắc vào,
Sầm-sơn hè đến, cảnh vui sao!
Đình non điện chiếu con tường trắng
Mặt biển sa (1) ngàn ngọn sóng dào.
Độc-cước đến xưa hương khói đượm,
Ở-tên nhà mới có hoa chào!
Ai đi Tam-đảo Đờ-sơn đó!
Hỏi thú thừa-lương những thế nào?

Sương non sóng vô ào ào,
Trắng vàng nước bạc như gào chim
Tinh!

Bến Nghé cháng phải đất mình?
Nên câu ngậm vịnh ngụ tình nước
non.

THĂM THÀNH TÂY-GIAI

(thước phủ Quảng-hóa Thanh-hóa)
Bể dâu mấy cuộc cảnh Tây-đô?
Di-tích còn đây của họ Hồ.
Điện tía đá tan màu ngọc-lộ,
Đá xanh (2) còn giãi bóng kim-ô.
Tiếng trính thơm mái hờn Khương-nữ,
Thú nước cảm đài bọn giặc Ngô.
Hoài-cảm hỏi ai người viếng cảnh?
Non sông ai hỏi ngắm cơ đồ!

CHƠI ĐỘNG HỒ CÔNG

Mây mấy tầng cao núi mấy trùng!
Trời chiều lên viếng động Hồ-công.
Bia in kim-cổ còn trơ đá,
Sóng vô hưng-suy vẫn lộn giồng.
Niềm tọe khua tan hồi vân-đạc!
Bụi trần thời sạch ngọn huân-phong.
Ai đi đường ấy thành Tây đó?

(1) Sa-mộc.
(2) Thành xây toàn bằng đá xanh,
có hơn dài 3, 4 thước tây.

Câu chuyện Hoang-đường biết có
không (3).

NAM-SƠN

GẶP BẠN

Cái bước bông-tang bước lờ làng,
Cổ-trí gặp gỡ chôn tha-hương.
Mơ xanh chuốc rượu tình lai láng,
Sen trắng ngậm thơ dạ bẽ bàng.
Đặt tiệc còn ghi người tặng ngọc,
Hơn phần thêm nhớ khách chia vàng.
Giang-hồ bối rối lòng du-tử,
Nghĩa bạn tình nhà lương ngổ ngang.
LƯU-THÀNH-CHUYẾT-SĨ

ĐÊM MƯA

Lác-dác bên đường mấy hột mưa,
Cảnh trường quán lạ nghĩ buồn chưa?
Trước sau trông chỉ ba anh ngáy,
Cái giống ăn no sống cũng thừa!

ĐÊM NGỦ TRONG RỪNG

Trận gió trong rừng lạnh thấu xương,
Phơi mình cho biết tấm can-trường.
Chớ rằng sơn phấn không luân-lạc,
Trăm vạn đêm nay cũng gọi thường.

KHUYẾN MINH

Kẻ từ lạc bước bước chơn ra,
Cái bước gian-nan liệu tự nhà.
Nằm mặt nằm gai còn lấm nổi,
Má hồng chỉ quản nét phôi-pha.

Mlle HẠO-NGUYỆT

(3) Hồ Qui-Lý cướp ngôi nhà Trần,
đóng đô ở thành Tây-giai, tương-truyền
tới nhà Trần phần Hồ; lấy thế địa-lý
bàn với Hồ, đắp con đường đi thẳng
vào cửa thành, hình như cái cung bắn
vào thành, vì thế mà ngôi vua của cha
con nhà Hồ chỉ được 8 năm (1400-1407).

Vì tình mà bốn cô nữ-học-sanh Tàu tự tử

Cái án tự-tử vì tình không
phải chỉ trong bọn thanh-niên
nam nữ của ta vương lấy mà thôi,
ở các nước, số người tuổi trẻ đầu
xanh chết về nó cũng lắm lắm.
Như chuyện bốn cô nữ-học-sanh
cũng một lượt tự-tử ở Hương-
cung mới đây.

Bốn cô này, một cô tên là Mã-
thục-Nghĩ 14 tuổi, một cô tên là

Bàng-tiến-Dung, 15 tuổi; một cô
tên là Lương-Mỗ, 15 tuổi, còn cô
thứ tư tên là Huỳnh-quần-Khang
14 tuổi. Tất cả 4 cô đều trong
cái tuổi ngây thơ mà đã sớm hi
sanh theo tình cả.

Hôm 22 tháng trước đây 4 cô
cùng nắm tay nhau mà nhảy
xuống biển.

May sao lúc ấy có người thấy
kịp, lật đật cứu lên thì trong 4
cô, có hai cô còn tỉnh, còn hai
cô kia phải chôn di nhà-thương.

Hỏi ra 4 cô này mà sở dĩ tự-tử
là vì bốn cô đều bị một cảnh-
ngộ mà ra.

Theo lời của Mã-thục-Nghĩ nói,
thì cả bốn cô là chị em bạn thân
thiết với nhau.

Một ngày kia như khi rảnh
học đi chơi, thì có bốn cậu học-
sanh theo chọc ghẹo, rồi cả vạ 8
người, thành ra đôi bạn uyên
ương với nhau.

Thơ đi từ lại, là sự thường
trong việc riêng tây, nhưng cha
mẹ vẫn không dung con vượt ra
ngoài vòng lễ-giáo, mà phép nhà
trường lại cấm ngặt những sự
trên học trong dẫu, tin ong sử
hướm.

Có một lần các cô viết thơ sao
đó lại bị bà giáo bắt được, la rầy
và xé thơ. Các cô nhận sự đó là
có hại đến quyền tự-do của mình,
nên các cô định chết.

Trước khi dẫn nhau đi trầm
minh, cô Lương-nữ-sĩ đem ra 4
thước dây điều cột vào vạt áo
các chị em, vì rằng cô cho làm như
thế thì linh hồn sau khi chết
không tan đi được, và nhờ đó
mà bảo cứu. Đại người, non ốc,
tuổi thơ ngây, mà đã lụy vì tình.
Thế mới biết ma tình là mạnh!
Nhưng cái chết ấy sao cho khỏi
người thế chế cười?



PHỤ-NỮ' ĐỨC-HẠNH



Chuyện bà Nguyễn-thị-Hoe (Tục gọi là bà Cự-Khai)

1— Gia-thế bà Nguyễn-thị-Hoe. — Bà Nguyễn-
thị-Hoe người làng Đan-nhiệm, tổng Xuân-liều,
huyện Nam-đàn, tỉnh Nghệ-an, là con gái đầu lòng
của ông Nguyễn-cảnh-Tiến (Nghiep-nho) và bà
Bùi-thị-An. Nhà cha mẹ bà cũng vào bậc trung,
nghĩa là không giàu không nghèo, nhưng đông con
lắm. Cha bà tuy không đậu đạt gì, nhưng cũng
giỏi đôi thi-thơ, chính là miếu-duệ của ông Thái-
phó Tấn-quốc-công Nguyễn-cảnh-Mô (dời Hậu-Lê).
Bà nhờ có cái thế-phiệt ấy, nên cũng hấp-thọ
được nhiều sự giáo-dục gia-đình thì-lễ. Vả chăng
mẹ bà lại là người phước hậu siêng năng, cho nên
bà tập nhiệm lấy những đức tốt tánh hay của bà
mẹ bà, từ khi còn nằm trong tấm giẻ.

2— Lúc bà còn ở nhà cha mẹ. — Khi bà còn
nhỏ, trên thì thờ kính cha mẹ, dưới thì thuận hòa
cùng em út, tiếng hiếu thuận của bà đã đồn khắp
làng trên xã dưới.

Đến năm 17 tuổi, cha mẹ bà mới gả bà cho một
chàng thơ-sanh tên là Nguyễn-quí-Quyển ở làng
Xuân-liều, đồng tổng với bà. Ông Nguyễn-quí-
Quyển là con trai thứ năm ông Tú Nguyễn-hữu-Chí.
Ông nhà nghèo, cha mẹ mất sớm, phải ở cùng
người chị dâu lớn. (Lúc ấy người anh cả đã mất
rồi, mà các anh thứ cũng đều nghèo ngặt). Đến
lúc lớn lên, người chị dâu mới cưới vợ cho ông,
tức là cưới bà Nguyễn-thị-Hoe này vậy.

3— Lúc bà về nhà chồng. — Vì cha mẹ chồng
mất sớm, nhà cửa lại đói nghèo, nên tuy ông
Nguyễn-quí-Quyển đã có vợ rồi mà vẫn phải ở
chung cùng người chị dâu, để ăn nhờ ở cậy vào
đó. Cái cảnh con gái thuở xưa đi làm dâu thế nào,
chắc ai cũng hiểu, tôi không phải nói rõ ra nữa.
Nhưng người ta đi làm dâu với mẹ chồng còn dễ,
chớ bà này lại đi làm dâu với chị dâu mới là khổ
cho. Ở đâu cũng vậy, chị em dâu đã ít thương
nhau rồi, mà bà này lại còn nhờ vả vào chị dâu,
thì chắc các ông các bà đã biết cái nỗi đắng cay
của bà là thế nào. Cứ như kẻ khác, thì tại gì khỏi
bữa nay tiếng này, bữa mai tiếng nọ; nhưng

không, cái cảnh gia-đình này vẫn được êm-ái luôn.
Bà đối với chị dâu như mẹ chồng, một lòng hiếu-
thảo, trong năm năm trời ở chung với nhau mà
không có tiếng tăm gì cả. Trong làng ngoài xã, ai
ai cũng nể nức khen bà.

4— Lúc bà ra ở riêng. — Hai vợ chồng ở chung
với người chị dâu được 5 năm thì ra ở riêng.
Nói chuyện ở riêng mới buồn cười, mà cũng thật
đáng thương! Vì nhà chị dâu cũng nghèo, nên khi
ra ở riêng chỉ có một gian nhà cỏ với 3 chhen gao
đen mà thôi, chớ không có gì khác nữa. Dẫu đến
cái chhen mè, chậu sành, cái ấm bùn, nồi đất, cũng
thiệt là không có. Thế mà một mình bà xoay trở,
lo mượn lo vay, cũng kiếm đủ gạo cho chồng ăn
qua ngày doan tháng được.

Bà làm ăn giỏi lắm: Đến mùa gặt thì bà đi mót
lúa, mót khoai, lúc rảnh thì giờ, thì bà lại đi may
thuê và mướn. Ăn tiêu thì ít, làm lung thì nhiều,
cho nên cuối năm bà mới để dành được 5-6
quan tiền để làm vốn. Khi ấy bà liền xoay ra nghề
buôn bán, để kiếm tiền cho chồng ăn học.

5— Quang-cảnh trong gia-đình. — Nhờ sự siêng
năng và tài nội trợ của bà, nên trong gia-đình làm
ăn mỗi ngày một phát-dạt, sự chi dùng trong nhà
đã có phần thơ-thời đôi chút, thì trong người bà
cũng có hơn hờ được mảy-may. Đến năm bà 23
tuổi thì bà thọ thai và sanh một người con trai đặt
tên là Nguyễn-văn-Khai tự Thúc-hoành. Sang năm
24 tuổi, bà lại sanh một người con gái đặt tên là
Nguyễn-thị-Nghĩa.

Sơ với lúc mới về nhà chồng, thì quang-cảnh
trong gia-đình của bà, nay đã khác xưa lắm.

6— Lúc bà góa chồng. — Trước là bị cực
thời lai, người nhen của cô, ai ngờ sang năm bà 25
tuổi, thì chồng bà mắc phải bệnh nặng. Một mình
bà phần thì trên tay hai cánh con mon, phần thì
chạy thuốc chạy thang cho chồng. Lại thêm đi bói đi
toán, cầu thành cầu thần, vậy nên cái công của
bà đi kiếm củi ba năm cũng vì bệnh chồng mà
thiếu đi trong một giờ vậy. Nhưng nào bà có tiếc
của quần công, miễn sao cho bệnh chồng lành là

PHU NU TAN VAN

được. Nào ngờ tiền mất tật mang, chẳng bao lâu ông chồng bà phải từ giã bà mà về chơi tiên-cảnh.

7.— **Thử tiết thờ chồng.**— Sau khi ma chay cho chồng xong, bà liền kết bạn với một người đàn-bà góa chồng trong xóm tên là Hồ-thị-Long, để thờ chồng nuôi con.

Vì bà góa chồng sớm, lại thêm có nhan sắc, nên khi bà mãn tang rồi, có nhiều khách văn-nhân cũng muốn bản sẽ đưa tin, làm nhà cự-phủ cũng rấp cầu ở bắc nhịp. Bà đều từ chối cả.

Sau có một ông Tú ở làng bên cạnh, cũng ham vì nết, trọng vì tài của bà, nên cậy người mối lái đến cầu hôn. Bà bèn khóc mà nói rằng: « Phụ-nhân từng nhưt nhi chung, tôi đây không may mà phải vô duyên xấu số thế này. Xin tôi cam chịu một bề, cho an phận để thờ chồng nuôi con, chớ tôi không ham gì sự phú quý nữa. »

Bà nói vậy mặc dầu, ông Tú ấy cũng cho người tới nói mãi, bà liền nổi giận, bèn cùng với người bạn bà là Hồ-thị-Long lên chùa Hương-lâm trong làng, thắp hương khấn vái, và thề không lấy ai nữa cả. Sau ai có còn tới chọc ghẹo hay ve vãn bà, thì bà mắng ngay. Từ ấy về sau, không ai dám tới hỏi han bà về chuyện cãi-giã nữa.

8.— **Thờ chồng nuôi con.**— Mẹ góa con côi, một mình nuôi hai đứa con dại, trong nhà lại đói, cực khổ trăm đường. Mờ sáng dậy bà cho con ăn, bú xong rồi, thì đem đi gởi láng giềng, rồi bà quây gánh đi chợ, kiếm lời nuôi con. Trăm bữa như vậy, ngàn bữa như vậy.

Tháng lun ngày qua, chẳng mấy chốc mà hai con của bà đã đến kỳ khôn lớn. Bà bèn tìm thầy, tìm bạn cho con trai học, kiếm công, kiếm việc, cho con gái làm. Về phần bà, thì bà lo bán, lo buôn, lại có đức cần kiệm nữa, cho nên sự chi dụng tro g nhà cũng có phần sung túc. Tuy rằng không được thiệt giàu, nhưng cũng không đến nỗi đói khó như khi xưa.

Bà trị gia rất nghiêm, con trai thì phải đèn sách học-hành, con gái thì phải cưỡi cãnh may vá, chớ không được lêu lổng ngoài đường như những con nhà mất dạy. Lê thường cha mất sớm thì con hư, vì các bà mẹ có tánh hay cưng con, chúng nó muốn làm gì thì làm, cũng không ngăn cấm. Nhưng bà thì không: bà tuy ít con mặc dầu, nhưng bà dạy con rất có phép, chớ không có tánh hay cưng con như các bà mẹ khác vậy. Không phải là bà không thương con bà đâu, bà vẫn thương con bà lắm,

song thương con thì dễ trong lòng, dạy cho con nên trai lành gái tốt.

9.— **Dựng cửa nhà cho con.**— Vì nhờ cách khéo dạy con của bà, nên con trai cũng nổi được nghiệp cha ngày trước, hiện nay làm Trợ-giáo ở trường Xuân-la, (Nghệ-an); con gái cũng được đức hạnh như bà, hiện nay lấy ông Lê-đức-Hình làm Tri huyện Hậu lộc (Thanh-hóa).

Một điều đáng khen bà nhưt, là bà có cặp mắt tinh đời. Khi con gái bà tới tuổi cập-kê, nhiều nơi nhà giàu lăm le bản sẽ, nhiều kẻ sang rấp bắc cầu ô, nhưng bà chỉ ưng gả con gái bà cho một chàng thơ-sanh tên là Lê-đức-Hình ở làng bên cạnh, nhà cửa lại đời nghèo hơn nhà bà nhiều lắm. Khi gã con gái bà cho chàng thơ-sanh ấy, thì trong làng ngoài xã, ai cũng cười bà là ngu-ngốc, chớ không biết rằng bà có cặp mắt khác thường. Thiệt vậy, khi chàng thơ-sanh ấy đi thi hương, đậu thi-khoa, lúc bấy giờ những lời chê ngu-ngốc khi trước lại đổi ra những tiếng khen thắm. Hiện nay chàng ấy làm Tri-huyện Hậu-lộc ngoài Thanh-hóa.

10.— **Sắc phong tiết phụ.** Đức hạnh của bà gần xa đều biết, làng trên xã dưới nó nức ngợi khen. Năm Khải-Định thứ 10, là năm bà 55 tuổi, làng xóm đem sự thật trình quan, để xin tước-hiệu. Thành-thượng bèn ban bốn chữ « **Tiết hạnh khả phong** » cho bà. Năm nay bà đã 60 tuổi, mà vẫn còn khoẻ mạnh lắm.

Nói tóm lại bà là một người có cả đức tốt tánh hay:

- a) 1. Ở với cha mẹ thì có hiếu;
2. Ở với anh em thì có thuận;
3. Thờ chồng thì có tiết;
4. Dạy con thì có từ.
- b) 1. Gặp cảnh nhà nghèo, biết đường buôn bán làm ăn, trở nên giàu có.
2. Chồng mất sớm một mình nuôi dạy con thơ, trở nên người tử-tế khôn ngoan.
3. Tánh tình cao thượng, không chuộng mồi phú quý, không ham bà phù-vinh, biết người biết của.
4. Biết gìn giữ gia-phong, tiêu-biểu được cái đức tốt cho gia-tộc.

Thiệt là một người đáng làm gương cho nữ-giới.

Người giới-thiệu: NGUYỄN-HUỆ
Instituteur - Secrétaire et Surveillant
d'Internat au Collège d'E. P. S.
à Vinh (Nghệ-an).



THỀ-GIỚI PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC



HỒNG-MAO

Đàn-bà làm Nghị-viên thành-phố.

Làm Nghị-viên thành-phố, đàn ông với đàn ông họ tranh nhau gần gũi vì tróc vảy, còn chưa chắc là được thay, thế mà cũng có đàn bà len lỏi vào chốn nghị-trường thành-phố nữa, thật mới đáng khen.

Tờ báo *Vole* là một tờ báo cơ-quan phụ-nữ nước Hồng-mao, mới rồi có đăng tin ở nước ấy hiện thời có tới 179 người đàn-bà được bầu làm Nghị-viên cho các thành-phố ở trong nước, nhưt là ở xứ Galles, trong kỳ bầu-cử mới rồi.

FINLANDE (Bắc Âu châu)

Đàn-bà làm Y-khoa Bác-sĩ.

Bà đốc-tơ Laima Leidinius mới được cấp-hạng chức Bác-sĩ dạy về sự thai-sản và lục-phủ ngũ-tạng của đàn-bà ở đại-học-đường Helsinki. Ấy là xứ Finlande mới có một người đàn-bà thứ nhưt chiếm được cái địa-vị tối cao ấy.

Bà đốc-tơ Laima Leidinius là một vị « Lương-y » danh tiếng thuở nay, có chân giáo-sư ở trường Cao-đẳng đã lâu lắm.

COLOMBIE (Nam Mỹ châu)

Đàn-bà làm Thơ-ký Sứ-quán.

Ở Thề-giới-mới, đàn bà làm nghề gì cũng có rồi hết, song đàn bà mà được cử qua Âu-châu, giúp việc trong các sứ-quán (Ambassade) thì thật cũng ít có lắm.

Thế mà mới đây bà Pizarro, là một tay giỏi việc ngoại-giao không kém gì các tay ngoại-giao (diplomate) đàn ông các nước,

nên được chánh-phủ nước Colombie cử làm Thơ-ký sứ-quán Colombie tại kinh-đô Madrid nước Éch-ban (Espagne), thật là vinh diệu cho bà mà cũng vẻ vang cho phụ-nữ nước bà lắm.



Cô Dorothy Du

Người Trung-hoa, làm việc một nhà băng lớn bên Huat-kỳ; nhà băng ấy giao cho cô một mình coi riêng một sở, tiền bạc xuất phát trong tay cô có mấy triệu.

TRUNG-HOÀ

Đàn-bà sáng lập nhà băng

Công cuộc trong một nhà băng (ngân-hàng) khô khản và to-tát thế nào không nói chi em cũng đã biết. Thế mà mới đây chị em bên Trung-hoa, toàn là hạng có học-thức Âu-Mỹ cả, lại hiệp nhau lại mà lập ra một cái nhà băng chánh, kêu là « Phụ-nữ Thương-mãi Tiết - kiệm Ngân - hàng » (La Banque de Commerce et d'Épargne des Femmes), lại lập nhiều hãng ngành ở cùng khắp trong các đô-thị lớn trong nước Tàu.

Nghe nói trong các nhà băng này, từ bà Tổng-ly cho tới chị Thơ-ký, có lon-ton, đều là đàn bà con gái cả, song ai có bản-phận này, làm việc rất chăm chỉ và đúng-đắn không kém chi các nhà băng của đàn ông chút nào.

CÁC TIN VẬT

Nước Y-pha-nho (Espagne) mới ban ra một đạo luật buộc tất cả con trai con gái, trước khi kết hôn, phải do thầy thuốc khám-nghiệm thân thể đã.

Năm 1930 ở kinh-thành Ba-tư có mở cuộc thi sắc đẹp, người con gái nước Ba-tư giữ giải Hoa-khôi, con gái của Hi-lạp và Bồ-đào-nha thứ nhì, còn con gái nước Mỹ thứ ba. Năm đó có hơn 26 nước dự thi, các mỹ-nhơn đều mặc đồ đen và không mặc áo tắm. Năm nay thi có con gái nước Bỉ được trúng Hoa-khôi.

Chánh-phủ Tô-Nga vì thiệt-hành cái kế-hoach 5 năm, nên hạ lệnh khuyên đàn bà con gái trong nước gác bỏ việc nhà, và ra công xưởng mà làm việc. Còn con cái thì giao cho sở Dục-anh nuôi.

Các nhà cầm quyền nước Áo nhưn thấy số học trò năm ngoài ra trường là 26.000 người, mà số người đi tìm được việc làm chỉ có 8.000 người, nên chỉ hạ lệnh cho bộ Giáo-dục rằng nếu có giáo nào mà có chồng ăn lương mỗi tuần được 35 đồng thì có giáo đó bị thải về.

Muốn mua nhiều con cò (TEM)
gân thơ đã đóng con dấu rồi, gởi
nội trong Đông dương.
Do nơi M. Leralle à Cẩn-thơ.

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ BẢN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE

Ni mòng thiệt tột
Mới lại có đủ màu
Mén toàn lòng chiền
Trắng và màu.
Nón ni **MOSSANT**
Hiệu: **NGUYỄN-VĂN-TRẦN**
96 — B^d Bonnard
— SAIGON —
Téléph: N° 178

DẦU KHUYNH-DIỆP
TRỊ BỊNH
đã nổi tiếng hay!
giá thật là rẻ!!
mới rõ là nội-hóa!!!
DẦU BA-CỎ NƯỚC SÔNG-HƯƠNG
TRAM-HUỆ MƯƠI-THƯƠNG BỐN-MÙA
Mua buôn, làm đại-lý, viết thư cho
VIÊN-ĐỆ ĐÔNG-HỚI

HÃY HÚT THUỐC JOB

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE
Rue Vassoigne, Saigon-Tândinh
Annexe de l'Académie Dactylographique de France
Directeur: **TRẦN-MANH-NHÂN** Ingénieur.
Téléphone n° 8.04

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE là trường Thương-nghiệp rất lớn tại Saigon, sáng lập đã lâu năm, chuyên dạy các khoa: *Bút toan, đánh máy viết, viết tay, chữ Pháp, chữ Anh, tiếng Quảng-Đông* và nhiều khoa khác không ăn tiền. Các vị giáo-sư đều có cấp-bằng trường Cao-dẳng Pháp-quốc, và ngoại quốc, hết lòng dìu dắt ban thanh-niên trong đường học-vấn, nên những cựu học-sanh đều có việc làm và được chủ hãng khen ngợi.

Ngày 15 Juillet này mở lớp riêng dạy những học-sanh thi vô trường trung-học và sư-phạm (PREPARATION AU CONCOURS D'ADMISSION AUX LYCÉES ET ÉCOLE NORMALE) Một ông cũ-nhân văn-chương (*licencié-ès-lettres*) và một ông cũ-nhân cách-trí (*licencié-ès-sciences*) chuyên dạy. Các học-sanh học theo lớp này chắc đậu mười phần. Có chỗ mát mẻ cho học-sanh ăn ở luôn trong trường.

Cần hỏi đều chỉ xin viết thư cho:

MONSIEUR TRẦN-MANH-NHÂN
Directeur de l'École Centrale de Commerce,
47, Rue Vassoigne — Saigon-Tândinh.

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Glôri-yên đại-bổ hiệu **CON Ó** của nhà thuốc

BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bên-đường tận-tâm bào-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nảy uất bực. Khắp Việt-nam đều nghe danh.

Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, tốn 6 ve đủ bộ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50.

Người hút nhựa hay hút lớn, mỗi ngày trên 3\$00 uống thứ thiệt mạnh, mỗi ve 1\$20 cũng 101. Ở xa gởi cách « Lành hóa giao ngân ». Thư và mandat gởi cho:

M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIN TỨC TRONG NƯỚC

● **Bắt được một sòng cờ bạc lớn ở Hanôï.**
Không khác chi Saigon, ở Hanôï thường thường cũng có nhiều sòng cờ bạc lớn, lâu lâu nghe đổ bể ra một lần.

Đã lâu rồi tên Pham-viết-Thu, ở đường hẻm Sâm-công (Hanôï) có chứa cờ bạc lớn lắm: trong một căn nhà mà có đến 3 sòng, trên lầu, dưới đất, và sau bếp, người vô ra hằng ngày cả trăm, mà đàn bà lại là phần nhiều.

Chiều bữa 17 Juillet, có bót dất linh tới vây bắt. Khi hay có linh, người đánh bạc xô nhau mà chạy tán loạn, có 6 người tinh leo lên nóc nhà để thoát thân, rồi trệt chơn rớt xuống đất, bị thương tích nặng lắm. Một người đàn bà trong bọn đó tên là Nguyễn-thị Phàn bị bề sọ, qua bữa sau thì chết. Năm người kia được chở vào nhà-thương dưỡng bệnh.

● **Cộng-sản hăm dọa người ta và đòi 10.000 đồng.**

Một ban đồng nghiệp ở Hanôï có đăng tin rằng cách tuần lễ nay có bốn tên Cộng-sản, ba tên bản đồ theo kẻ làm công, một tên mặc đồ dài, tới đồn điền của hai ông Phúc-Thành và Bùi-huy-Tin ở làng Yên-lập (Hà-tĩnh) mà đòi giúp cho đảng 10.000 đồng.

Ông Phúc-Thành liệu không thể chống cự, phải làm bộ niềm nở mở tủ cho họ coi, trong tủ chỉ có 38\$ thôi. Họ liền đóng cửa, rút súng sáu ra hăm dọa, ông Phúc-Thành phải hứa nội trong 10 ngày sẽ giúp cho họ 1.000\$. Họ chịu rồi kéo ra đi, lúc ra tới sân có bản mấy phát súng để thị oai nữa.

Sáng bữa sau, ông Phúc-Thành bỏ đồn-điền, dắt gia quyến ra Vinh mà ở, và báo tin ấy cho sở mật-thám biết.

● **Vì kinh-tế khuôn-bách, một người Tây uống thuốc độc mà chết.**

Ở Saigon, ai cũng biết ông Pierret là người làm ăn lớn, vừa có hàng buôn, vừa có vườn cao-su, mà cũng là một ông chủ từ-tế lắm.

Mới rồi, ông cho vợ con lên Dalat nghỉ mát, rồi ngồi xe hơi lên thăm vườn cao-su trên Tây-ninh một mình. Đến nơi, ông nói với người cạp-răng coi sở cao-su của ông rằng: « Ít ngày nữa sẽ có ông chủ mới lại thế cho tôi, anh hãy rán làm việc với ông ấy cho từ-tế. Tôi buồn quá. » Té ra những lời ấy là lời ông « trối » mà người cạp-răng không biết.

Một lát ông vào buồng giấy... uống thuốc độc, đến khi có người bước vô thì ó hó, ông Pierret đã nhào lăn dưới đất! Lập tức chở ông về Saigon, nhưng xe hơi chưa tới nơi thì ông đã hết thở.

Ông Pierret chết vì nạn kinh-tế, bỏ lại trên đời một bà vợ với mấy đứa con, thật là tội nghiệp.

● **Một anh Chà cho vay công gác-ngư về nạn kinh-tế.**

Anh chà-và Candassamy ở Saigon có tiếng là người thật-thà ngay thẳng, nên có nhiều người Tây gởi bạc cho anh ta cho vay giùm.

Hồi này gặp lúc kinh-tế khuôn-bách, các người thiếu bạc Candassamy không có tiền trả đúng kỳ, còn mấy người gởi bạc cho anh ta thì lại đòi tiền lại một cách gấp rút quá. Candassamy không có đủ bạc trả, có người lại rút súng mà đòi bắn anh ta nữa.

Không biết tính sao, Candassamy bèn lên Nam-vang, ăn mật nơi nhà một người quen biết. Mấy người Tây ở Saigon ngỡ là Candassamy trốn luôn, bèn họp nhau lại cử một người thay mặt đến Tòa xin đóng cửa tiệm Candassamy và cho linh tìm bắt. Hay tin ấy, Candassamy liền gởi một bức thư cho quan Biện-lý nói rằng anh ta không có ý trốn nợ, bởi vì số tiền thiên-ha thiếu anh ta nhiều hơn số tiền anh ta thiếu thiên-ha, song anh ta sợ dĩ phải ăn mật đi là tại sợ « con chó lửa » vô tình của một người Tây quá nóng nảy kia vậy. Nếu bây giờ những người ấy chịu trì hoãn kỳ hạn thôi bạc cho anh ta thì anh ta sẽ trở về mà tính toán cho đàn xong vào đây.

Ái nấy đều chịu. Ngày 22 Juillet, Candassamy về đến hầu Tòa, Tòa liền hủy cái án tịch-biên phạt mãi sản-nghiệp của anh ta kia rồi, và các chủ nợ cũng bằng lòng để cho anh ta bình yên mà lo trả nợ.

Ấy cũng may hôn cho Candassamy mà cũng may phước cho mấy anh chủ nợ.

● **Tin thêm về việc ông Reynaud qua Đông-dương.**

Số 92 bản-báo đã cho độc-giã biết cái tin quan Thượng-thor Thuộc-địa Reynaud sắp qua viếng xứ Đông-dương. Nay lại có tin khác nói rằng việc ấy

chánh-phủ Pháp đã tình chắc như vậy rồi, nên đã cho chánh-phủ Đông-dương hay để dự bị cuộc tiếp nghinh cho xứng đáng.

Theo tin ấy thì ngày 11 Septembre tới đây, ngài cùng phu-nhơn và tiểu-thơ sẽ đáp tàu d'Artagnan mà qua Saigon, có nhiều quan viên đi theo, như quan Giám-đốc chánh-trị Gaston Joseph, quan phó Văn-phòng Polewki, M. Signoret, Thơ-ký riêng, M. Leboiteux quan hầu và vài người khác, như ông Grimald v... v...

Khi chiếc d'Artagnan đến Tinh-châu (Singapore), ông Reynaud, gia-quyền cùng các quan sẽ sang qua chiếc tàu tran Douguay-Trouin, ghé lại giếng Nam-dương quần-đảo là thuộc-địa của Hòa-lan, rồi mới đi thẳng qua Saigon. Chắc lối 5 hay 10 Octobre thì ngài đến.

Ông Ernest Outrey, nghị-viên Nam-kỳ sẽ qua Đông-dương trước quan Thượng-thơ Reynaud một chuyến tàu.

Qua đây, ông Reynaud sẽ đi kinh-lý khắp xứ Nam-kỳ, lên Cao-mên, đi xem Đế-thiên Đế-thích, rồi trở lại Saigon do đường bộ ra Huế và Hà-nội.

● Một chuyện lời-thời mới xảy ra tại tòa Đại-hình Saigon.

Vừa rồi, tòa Đại-hình Saigon có nhóm xử các vụ của người Annam, có hai ông Thị-sự Annam (người ta thường gọi là Hội-đồng thẩm-án : assessseurs) ngồi bên quan Tòa để nghe tra hỏi và xử đoán, mà khổ quá, hai ông ấy lại không nghe được nói được tiếng Pháp gì cả.

Thầy kiện Trịnh-đình-Thảo, bữa ấy có bốn phần ra biện-hộ giữa Tòa, thấy sự tình như thế tức quá, mới yêu-cầu với Tòa, xin tờ rày sắp tới có lựa Thị-sự Annam, hãy lựa giúp ông nào nghe hiểu và nói được tiếng Langsa, mới nên ban cho cái trách-nhiệm quan-trọng ấy.

Sự yêu-cầu của viên Trạng-sư thiếu-niên ta rất có lý, ai ai cũng đều hoan-nginh khen ngợi, cho đến quan chánh Tòa và quan phó Chương-lý cũng cho là phải, và hứa sẽ xin sửa đổi việc lựa chọn Thị-sự Annam lại.

● Một ông Phủ chủ-quận, ra giữa Tòa đối nại về sự bán chết một tên cờ bạc.

Ngày 17 Juillet, Tòa-án hộ ở Băcliêu có đem vụ ông Phủ Tâm bán chết bầy Luạn ra xử, tiên-cáo bị cáo đều có mặt.

Thầy-kiện Barthe thay mặt cho tiên-cáo là vợ con bầy Luạn, có nói rằng : « Luạn là tay cờ bạc, hôm ấy đến làng Long-thành hết mẹ, khi nghe quan Phủ và lính tới bắt thì bỏ chạy, rồi gặp quan Phủ, nó sợ quá vấp té, kể bị viên đạn của cây

súng sáu M. Tâm xuyên ngay vào ngực mà chết !

« Bầy Luạn là tay cờ bạc, hề thấy quan, lính, thì chạy, chớ chém giết ai mà làm chi ? Còn ông Phủ, nếu không lỡ giết bầy Luạn thì lại bầy chuyện phao phãn ấy ra mà làm gì chớ ?

« Thôi, chết là mất, song tội nghiệp cho con thơ vợ đại của nó, ông Phủ Tâm hãy bồi thường cho họ 5.000 \$ đi ! »

Ông Phủ Tâm cãi lại, trách M. Barthe sao bực mồm một vụ Tòa đã bỏ qua, và ông nói ông không biết cờ bạc hay Cọng-săn gì hết. Vưng lệnh đi bắt Cọng-săn thì ông đi bắt; gặp ai muốn chém ông, thì ông phải bắn họ để mà cứu mình, dẫu cho M. Barthe gặp cảnh ấy, cũng phải làm như vậy.

Vả lại bầy Luạn là tay cờ bạc, có tiền ăn, chớ không phải người tử tế mà ông bắn làm, nếu bắt ông thường 5.000 \$ thì vô lý quá. Có lẽ nào vưng lệnh nhà nước đi trừ kẻ nghịch, khi bắn nó chết, lại phải mồm tiền túi ra mà thương ?

M. Barthe còn muốn vãn nợ M. Tâm nữa, nhưng Tòa không cho, vì không phải chỗ. Tòa đình lại 8 ngày sẽ tuyên-án. Bữa 24 Juillet, Tòa đã xử huê rồi.

● Một đứa nhỏ sanh ra không có cánh tay.

Mới rồi thấy các báo có đăng tin rằng ở làng Mỹ-viên, tỉnh Ninh-bình (Bắc-kỳ) có người đàn-bà ta sanh ra một đứa nhỏ, đầu đó đều y-nguyên như mọi đứa nhỏ khác, chỉ lạ có một điều là nó không có hai tay.

Đứa nhỏ ấy vẫn sống như thường.

Nghề tin này ai cũng phải lấy làm lạ. Thuở nay ai cũng nói Tạo-hóa là đấng công-bình, nhưng nay có chuyện này, thì còn ai dám tin lời thiên-hạ tặng cho đấng Tạo-hóa kia là đúng nữa ?

Tục thường nói : « Tay làm cho hàm nhai » nếu Tạo-hóa nắn đúc đứa nhỏ kia thiếu cả hai món lợi-khi để làm việc, thì lớn lên nó mới lấy gì mà nhai bây giờ ?

■ Cuộc biểu-tình ở Bông-sơn : 8 người chết, 40 người bị đạn.

Đêm thứ tư 22 Juillet, có một cuộc biểu-tình xảy ra ở cách phủ Bông-sơn 6 cây số, về tỉnh Bình-định. Đám này cầm cây hèo, chớ không có dao, mác súng ống chi cả.

Họ đốt phá nhiều nhà, và đánh đập nhiều vị hương-chức, lính khố-xanh ở đồn Bông-sơn hay tin kéo tới đàn-áp, họ cự lại, thành ra lính phải bắn. Có 8 người tử-trần, và lối 40 người bị thương.

Khi hay tin, quan Công-sứ Qui-nhơn và quan Tổng-đốc Bình-định cùng hai viên Thanh-tra mặt-thăm liền đến tận nơi để tra xét.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thầy thông Hàng cũng ngồi dậy đáp rằng :

— Hồi thứ Chà khó lòng quá, ai mà thêm hỏi. Ông giúp giùm cho cậu tư đi mà. Bộ ông sợ hay sao ? Cậu là con của ông Kế-hiền ở dưới Mỹ-hội. Ông Kế-hiền mất rồi, bây giờ phần ăn của cậu tới mấy trăm mẫu điền, chớ phải ít hay sao. Còn bên vợ cậu còn giàu hơn bên cậu nữa ; trời ơi, cho vay chỗ như vậy mà ông dục-dặc, vậy chớ ông đợi ai vay ông mới cho.

— Cậu tư đây có vợ rồi hay sao ?

— Chớ sao ! Cậu cưới con của ông Hội-đồng ở bên chợ Ông-Văn đã hơn một tháng nay, ông không nghe hay sao ?

— Ông Hội-đồng nào ? Ông Hội-đồng Thường phải hôn ?

— Phải.

— Á, á, hôm trước tôi có nghe nói. Bất nhơn quá, vậy mà tôi quên chớ.

Ông Giáo Chuột ngó Thượng-Từ một hồi rồi hỏi cậu rằng :

— Cậu hỏi bạc làm chi ? Ở nhà thiếu gì tiền, cậu cần dùng sao không lấy bạc nhà mà xài, lại đi vay hỏi ?

— Tôi có việc xài riêng, nên tôi không muốn lấy bạc nhà.

— Cậu hỏi rồi có mượn giấy hay không ?

— Một mình tôi cũng chắc mà, cần gì phải có vợ đứng giấy.

— Cậu hỏi bạc tháng hay là bạc năm ?

— Ông cho tôi vay một ngàn ; qua tháng giêng tháng hai, hề góp lúa bán rồi, thì tôi trả cho ông.

— Tôi cho vay thuở nay tôi buộc phải có đủ vợ chồng đứng giấy ; mà hề vay từ một ngàn sắp lên thì phải thế chun bằng-khoán đất. Nếu mượn không đứng giấy thì khó quá. Còn tôi nghe nói ông Kế-hiền có lập di-chức chia ruộng đất cho các con

rồi, song trong tờ ông lại giao huê-lợi để cho bà Kế-hiền ăn mãi đời rồi các con mới được hưởng. Nếu vậy thì cậu đứng bộ ruộng đất, mà cậu có góp lúa được đâu.

— Không. Mà tôi đã giao huê-lợi phần ruộng hương-hóa 50 mẫu cho tôi rồi. Mùa này tôi góp huê-lợi đó tới xài.

— Khó quá ! Tôi muốn có mượn giấy với cậu thì tốt hơn.

— Không. Không được. Như ông có ngại, thì để tôi lục tờ tương-phản tôi giao cho ông.

— Cái đó tự nhiên là phải có mới được. Mà tôi còn muốn cho có đủ vợ chồng đứng giấy nữa chớ.

Thầy thông Hàng nghe ông Giáo cứ nài vợ của Thượng-Từ đứng giấy hoài, thầy mới xen vô mà cang rằng :

— Ông Giáo nè, không phải cậu tư tình sang đoạt của ông, nên cậu không chịu cho mượn đứng giấy. Đi vay mà dặt vợ theo lòn thôn coi kỳ quá, tại vậy nên cậu không chịu. Như ông ngại, thôi để tôi đứng bảo lãnh cho, được hôn ?

— Thầy ăn chịu vào đầu mà bắt thầy bảo lãnh ?

— Phải. Tôi không ăn chịu vào đầu. Mà như ông có sợ thì tôi ký tên giùm cho cậu tư đăng ông tin.

Ông Giáo Chuột ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi ông nói để chầm chầm ít ngày cho ông tình lại coi rồi ông sẽ trả lời. Hai người khách xin ông làm ơn tình giùm cho gấp rồi đồng đứng dậy cáo từ mà về. Thượng-Từ liếc mắt kiểm có hai Hầu, mà không thấy có, thì cậu lấy làm thất vọng, nên lên xe rồi mà cậu còn ngó chừng vô nhà.

Xe chạy khỏi nhà, Thượng-Từ mới nói với thầy thông Hàng rằng : « Ông già có con thiệt là ngộ, mà hỏi bạc ông làm khó quá, không biết chừng nói con ông, ông làm khó đến bực nào nữa. »

Thầy thông cười và đáp rằng :

— Cậu coi tôi nói lão hay là nói thiệt hử ? Tôi nói có hai Hầu ngộ lắm mà. Cậu muốn hôn ?

— Trời ơi, hỏi bạc còn không xong, muốn con ông sao được.

— Hỏi bạc thì hỏi, còn muốn con ông thì muốn, có hai gì mà sợ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Muốn làm chớ, ngặt vì tôi có vợ rồi, sợ cô đó cò không chịu.

— Cậu đề thùng-thắng tôi tính cho. Đời này bề có tiền thì muốn cái gì mà lại không được cậu.

— Thầy làm sao cho tôi trai gái được với cô đó thì tôi khoái lắm; tôi thường thấy mấy trăm tôi cũng dám thường.

— Chắc hôn?

— Sao lại không chắc.

— Nói chơi với cậu, chớ con người ta là con nhà giàu, lại là con gái mới lớn lên, ai mà làm mai cho được.

Thượng-Tứ nghe nói như vậy, có lẽ cậu thất vọng nên cậu không nói nữa, cứ cầm tay bánh xe mà chạy xuống phía nhà ga xe-lửa. Thầy thông Hàng biểu cậu ngừng đặng vô nhà hàng uống rượu chơi. Trong túi cậu tư còn có 2 đồng bạc, song cậu nghĩ 2 người uống hai ly rượu không lẽ trên số tiền ấy được, bởi vậy cậu đậu xe dựa lề đường rồi dắt thầy thông vô nhà hàng.

Thầy thông kêu bồi biếu đem hai cái mac-ten nước suối. Thượng-Tứ nói mình không biết uống rượu, nên biếu cho xi-rô. Thầy thông la lớn rằng: « Ê! Cái gì lại uống xi-rô! Đàn ông phải tập uống rượu với người ta chớ. Bồi, cứ việc đem mac-ten đây. » Thượng-Tứ nghe nói như vậy thì không từ nữa, phải rần mà uống đặng lập làm người thao đời.

Thầy thông Hàng thấy Thượng-Tứ uống mà châu mày thì thầy cười và nói rằng:

— Cậu mới uống lần đầu, cậu chưa biết ngon. Để cậu uống ít lần đây rồi cậu coi, khoái lắm.

— Uống tôi sợ say rồi cầm bánh xe về không được chớ.

— À! Phải a. Chưa biết uống thì tự nhiên phải say. Ôi! Mà có say thì ở trên này chơi rồi sáng mai sẽ về, hai gi.

— Bữa nay tôi ở chơi không được.

— Sao vậy? Cậu cũng qui phụ nữa hay sao?

— Không phải qui phụ. Trời ơi, tôi chớ phải ai hay sao. Thứ vợ mà tôi kể gi, thầy. Tại bữa nay tôi có việc riêng ở chơi không được. Để chừng tôi vay bạc được rồi thầy coi tôi chơi mà.

— À, cái chuyện hồi bạc đó, cậu đề tôi lo cho. Ông Giáo Chuột làm bộ, bắt quá đổng ăn tiền lời mắc, đổng buộc tôi bảo lãnh, chớ gi. Đề sáng mai tôi xin sao lục tờ tương-phân giùm cho cậu rồi tôi đem cho đổng coi. Trong vài bữa cậu lên đây rồi tôi trả lời cho cậu. Mà cậu nhớ tờ chúc-ngôn tương-phân làm hồi nào hay không? Phải biết ngày tháng xin sao lục mới được.

— Làm hồi tháng giêng tháng hai gì đó, tôi không nhớ chắc.

— Được, được. Biết tháng thì đủ rồi. Hề tôi cho ít đồng bạc thì họ kiếm như chơi, có khó gì. Cậu đừng lo, đề đó tôi tính cho.

— Thầy làm ơn tính giùm mau mau nghe.

— Mau mà. . . .

Hai người nói chuyện tới đó, kể có ba thầy đi ngang, thấy thầy thông Hàng ngồi trong nhà hàng thì ghé vô mà bắt tay. Thầy thông Hàng tiến-dần cậu Thượng-Tứ cho ba thầy ấy mà nói rằng: « Cậu đây là cậu tư Mỹ-hội, em của thầy Ban-biện Chi, mấy thầy biết hôn? Thôi, ngồi đây uống rượu nói chuyện chơi. » Ba thầy chào Thượng-Tứ rồi kéo ghế mà ngồi. Thầy thông Hàng kêu bồi van-ràn mà biếu đem ly lấy rượu. (Còn nữa)

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Cô Lý cầm tay Ngọc-Liên xem hai chiếc khâm rồi tấm-tác khen rằng: « Hai chiếc khâm này khéo quá, cái tay chị đã đẹp mà còn đeo hai chiếc này vào, làm cho em nhìn không biết mỗi mắt. Bấy! lâu nay chị vào trường có quen nhiều bạn không? »

— Quen thì nhiều lắm mà bạn thân thì chỉ có mấy người là cô Lệ-Tuyết, Cầm-Nhung, Cầm-Lệ mà thôi. Di có biết ba người đó không?

— Có phải ba người một tuổi với chị mà hôm trước xuống mừng chị Kiều-Tiên đó chớ?

— Phải.

Cô Lý ngó Ngọc-Liên mà rằng: « Thật là la lũng. Bốn chị chơi với nhau mới thật là đúng. Người nào cũng như cái hoa nở. Nếu đứng chung với chị Kiều-Tiên, Liễu-Chi, Kiều-Nga thì rõ là một hội tiên... »

— Sao đi lại không thêm đi vào?

— Em xấu như con ma, thêm vào làm chi? À, mà cũng nên xen em vào, vì có em thì mấy chị mới càng đẹp thêm; cũng như chủ lái mọi đem ông Esope để chung với những người khác mà bán cho dễ vậy.

Nói rồi cười xòa. Ngọc-Liên châu mày, nói:

— Di bao giờ cũng không đổi tánh. Di nói đi xấu lắm sao?

— Chớ đẹp hơn ai được? Mà thôi đi chị, chị đừng cười em nữa, đề em nói cho chị nghe chuyện này vui lắm. Em giấu không dám cho cậu biết, sợ cậu rầy. Đàn ông nhiều người kỳ lắm chị ơi.

— Sao mà kỳ?

— Hôm trước em đi thăm người bạn dưới chợ mới, về gần đến đường Marcel Richard thì đã chiều. Cũng vì em muốn đi bộ nên mới sanh chuyện. Em đi thùng-thắng bỗng nghe sau lưng có tiếng cười sằng-sặc. Em không ngờ họ cười em nên em không để ý. Một chút nghe họ nói tiếng tây rốp rốp song xa quá nên em nghe không rõ... Lần lần họ nói gần một bên lưng, đã muốn không nghe mà bị tai

không kịp. Họ nói chữ trùng chữ trật, tiếng được tiếng mất, chỉ tỏ rằng họ là hạng người học nữa chừng mà bỏ trường nhảy vào các công sở hay là các hãng buôn, quào quẩu một tháng năm bầy chuc bạc. Tiếng tây trật trùng gì cũng mặc không quan hệ gì, nhưng mà cách nói vô-lẽ làm cho em giận lắm. Một người nói: « Mấy anh! Có con nào đi trước mình đó coi được quá. Cái lưng của nó cỡ mười sáu tuổi mà thôi. Mau đến chọc nó chơi. Áo màu sô-cô-la (chocolat) ngộ quá chớ! » Một người khác cười lớn và nói: « Ủ, mà quã vậy. Có lẽ nó nạp thịt tui mình đây. Đề kêu nó đi luôn về nhà anh Bãy nói chuyện chơi. » Một người khác nữa kêu rằng: « Ê, em ơi! đứng lại cho quạ hỏi thăm chuyện này một chút. »

« Lúc ấy em đã giận lắm rồi, chị cũng biết rằng em không bao giờ nhìn ai, nên nghe kêu em bèn đứng lại. Mấy người ấy đi mau đến vừa nói vừa cười: « Vậy mới vui. Em đi đâu về đó? » Em xáy qua thì thấy ba người đều mặc Âu-phục, đội nón trắng, mặc áo quần sệt (serge) cã. Em ngó họ một cách khinh bỉ làm cho họ sượng sùng, cứng miệng, hết nói nữa. Em hỏi: « Vậy chớ mấy thầy đã biết tôi lần nào chưa mà dám vô lễ như thế? Mấy thầy mặc bộ đồ tây, nói câu tiếng tây rồi quên hết lễ nghĩa hay sao? Mấy thầy có dám nói lại câu tiếng tây vừa mới nói hồi nãy cho tôi nghe không? Sao mấy thầy không biết hổ thẹn vậy? »

« Chị phải biết rằng em nói tiếng mẹ đẻ chớ không phải nói tiếng học lóm như họ mà họ ngờ ngàn... Có một người toan bập bẹ tiếng « pardon » thì em nói: « Tôi là gái nước Nam, tôi chỉ muốn mấy thầy dùng tiếng nước Nam mà phân phải trái chớ không muốn nghe tiếng tây. Mấy thầy muốn làm tây, nhưng mà chưa được đâu; »

« Mấy thầy cũng không phải nhỏ dại gì, mấy thầy chắc cũng đã có vợ, có chị em gái, mấy thầy cũng muốn cho vợ và chị em thành ra người ai kêu cũng theo chớ? Thôi, tôi không muốn mấy thầy xin lỗi, »

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CÔ
O. M. IBRAHIM & C^{ie}
44, Rue Calinat 44,
SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

Y-KHOA TÂN-SI
Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG
Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)
Ở tại đường Thủy-bình (Rue des Marins) 137, Cholon
Dây-thép-nói: N° 418
Coi mạch mỗi ngày.
Sớm mai từ 8 giờ tới 11.
Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.
Như ai muốn rước đi lục-tĩnh thì sáng lòng đi.
Có các thứ bệnh về sự sanh đẻ và đường thai,
hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai đặng. Về các
bệnh của đàn-bà (đường kính không đúng kỳ,
huyết-bạch, tử-cung năm không ngay, hay là các
thứ bệnh khác trong tử-cung.)

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

mấy thầy đi về đi và từ rày về sau hãy bỏ cái tánh dở dang ấy.»

— Di đàn nói lắm... mà họ có đi không?
— Tội nghiệp quá! ăn mặc thì bảnh bao như vậy mà sao họ dốt quá, không hiểu gì hết. Họ thấy không có ai, nên nói đùa rằng: «Thôi, đừng có nhí nhảnh nữa; đứng hờn má ế chổng bậy giờ! Thử chọc chơi một chút mà làm lễ hoài.» Em thấy họ thô lỗ quá nên em hết giận mà em lại tự trách sao em đứng lại làm gì. Bây giờ em muốn bỏ đi, nhưng lại sợ bọn ấy được nước nên em nói: «Mấy thầy bỏ học từ lúc nào mà quên hết các cách đối đãi với đời như thế? Nghe lời không phân được phải trái mà đối với một người con gái mấy thầy lại toan dùng thói...!» Em nói chưa

dứt lời, vừa có một người đứng trong tiệm giặt ủi bước ra, kêu ba người nữa thầy nữa thằng ấy mà rằng: «Tôi đã nghe hết những lời của mấy người và của cô đây rồi. Ba người lời lắm, hãy xin lỗi cô ấy đi.» Động nói dường như của một ông Nguyễn-soái truyền lệnh cho mấy tên quân vậy! Ba người kia đều cúi đầu, mặt xanh như chàm, đều nói với em rằng: «Chúng tôi xin cô thứ lỗi cho, vì chúng tôi có tánh cầu vui hay nói bậy bạ quá.» Người kia nạt rằng: «Vui mà dờ cái thói dè tiện ấy ra trước mặt mọi người sao. Thôi, chẳng ai cần lời xin lỗi của mấy người; đi đi.»

«Ba người ấy không dám nói một lời, kéo nhau đi bằng đường Marcel Richard qua đường Richaud. Em thấy rõ nét mặt của người đến giải vậy cho

PHU NU TAN VAN

em, nước da hơi ngăm ngăm, cặp con mắt như hai ngọn đèn điện, lông mày đen rậm, miệng rộng, mũi to, nét mặt nghiêm nghị một cách lạ thường, dường như cái tượng đồng vậy. Em toan hỏi tên thì người ấy đã chào em một cách lạ lẽo rồi lên xe. Từ hôm ấy đến nay em cứ tức cười mãi mà không dám thưa lại cho cậu hay. Chị nghĩ đàn ông con trai như vậy có đáng khinh bỉ không? Giữa đường mà dờ những thói khốn nạn, phải chi em có sức mạnh như mấy cô tiểu-thơ mặt lọ đời xưa thì em cũng đánh cho một trận.»

Ngọc-Liên mỉm cười mà rằng: «Đời nhiều hạng người vô lễ, nhưng ai biểu đi đi một mình làm chi! Hễ khi nào mình biết có sự bất tiện thì mình nên tránh trước là tốt. Dạn dĩ là một cái đức tốt mà có khi lại phải hại đến thân mình. Bởi vậy, có đi đâu ít khi tôi đi một mình. Dĩ có biết rõ người đến giải vậy cho đi đó là ai chăng?»

— Không. Em chẳng biết tên tuổi gì cả. Người ấy coi bộ oai lắm. Em nghĩ mãi không hiểu người ấy là người gì. Cách thức người ấy lạ lùng, hễ gặp một lần thì chắc chẳng bao giờ quên được. Em không hiểu vì sao mà ba người kia thấy người ấy

thì có dáng kính vi, khiếp sợ, dường như sắp học trò nhỏ gặp một thầy giáo vậy. Thôi, cời áo đi nghỉ chi, khuya rồi! Đồng-hồ mới gõ mười hai giờ đó nghe không?

Ngọc-Liên thường hay ngủ sớm, hôm nay thức khuya nên trong mình cũng đã mệt, lật đật cời áo ngoài, lên giường nằm với cô Lý. Trò chuyện chỉ một chút nữa thì hai cái mặt ngọc của hai cô đã kề nhau, hỏn con mắt xanh đã nhắm lại...

Nhà hàng Lương-hữu chất nức những người. Tiếng đàn, tiếng ca xen lẫn cùng với tiếng cười, tiếng kèn xe hơi đi lanh quanh ngọt mấy từng cao! Minh-Đường đứng dòm vào mấy cái bàn đông người, rồi đi thẳng lên lầu, gõ cửa phòng số 8. Cửa mở, chàng thấy tám Lộ thì mừng lắm, bắt tay hỏi ân cần rằng: «Sao em biết qua sai Ngọc-Liên đi an ủi có Huệ để dọ hai chiếc nhàn? Sao em lại ở đây?»

Lúc bấy giờ tám Lộ mặc áo sơ-mi vải mỏng, quần tây trắng, đi giày cao-su, kéo ghế mời Minh-Đường ngồi rồi đáp: «Cậu cũng biết rằng tánh tôi không hay ở nhà, chỉ muốn đi chôn này sang chôn khác, tìm tôi học hỏi khắp nơi.» (Còn nữa)

YẾT-THỊ PHÁT MẠI ĐẤT GIÁ DẪT QUỐC-GIA

TỈNH CHÁUDỐC. — Lời rao cho công-chúng rõ, tại Tòa-bổ, Cháudóc sẽ đấu giá phát mại những đất kể ra sau đây:

1° — Ngày 19 tây tháng tám năm 1931, đúng chín giờ ban mai, phát mại một lot đất đạt thành 2.357 thước vuông, nhâm số 96/88, tờ họa-đồ thứ ba, châu-thành Cháudóc; định giá 4\$00 mỗi thước vuông, tổng cộng là 9.428\$00.

2° — Ngày 15 tây tháng chín tây năm 1931, đúng chín giờ ban mai, phát mại đất kể ra sau đây:

SỐ SÀO MÀU	SỐ		LÀNG	ĐỊNH GIÁ	
	TỜ HỌA ĐỒ	LOT		MỖI MÀU	MỖI LOT
H a ca					
0.04.46	2 ^m	80	Châu-giang	20\$00	0\$90
2.01.28	»	26	Hiệp-xương	10.00	20.12
1.82.40	»	30	id.	10.00	18.24
1.79.20	»	37	id.	10.00	17.92
6.25.60	»	49	id.	10.00	62.56
4.45.60	»	aa	id.	20.00	89.12
2.30.00	»	ab	id.	20.00	46.00
0.66.80	»	ak	id.	20.00	13.36
0.39.60	»	ap	id.	10.00	3.96
0.13.70	»	64	Bình-thanh-đông	10.00	1.37
21.75.00	»	11	Vĩnh-thanh-trung	5.00	108.75

Người nào muốn dự cuộc đấu giá ngày 19 tây tháng tám tây, thì phải đóng trước mặt Hội một phần tư tiền định giá, nghĩa là 2.357\$00.

Người nào muốn dự cuộc đấu giá ngày 15 tây tháng chín tây phải gửi đơn xin quan Nguyễn-soái Nam-ký (Tòa Năm) trước bữa năm tây tháng chín tây năm 1931, là kỳ hạn cuối cùng. Ghim theo đơn giấy tờ về căn cước, dân nước nào, và tờ chứng rằng có đủ tư cách về hình luật và phải đóng tiền thế chun trong kho bạc bằng một phần tư tiền định giá.

Điều-ước và họa-đồ để cho công-chúng xem tại Tòa-bổ Cháudóc và Tòa-năm dinh Hiệp-lý Saigon.

Sữa hoàn-toàn lấy ở núi Alpes nước Thụy-sì, lọc cẩn thận và đóng hộp do hiệu NESTLÉ, vẫn được trong sạch và nhiều chất bổ



SỮA LỌC THỤY-SÌ NESTLÉ
Hiệu
CON CHIM
nổi tiếng khắp hoàn cầu



PHAN - NHỊ - ĐỒNG

Một vị thiếu-niên anh-hùng của nước Pháp

JOSEPH AGRICOL VIALA
(SANH NĂM 1780 — MẤT NĂM 1793,
THỌ 13 TUỔI)

Ngay từ lúc nhỏ tuổi, Viala đã nổi tiếng là một cậu nhỏ có lòng yêu nước rất nồng-nàn.

Chàng đã lập ra tại tỉnh Avignon, là nơi chôn nhao cát rún, một đội binh để binh vực quốc-gia, toàn là bạn trẻ dự vào, đặt tên là « Hi-vọng của Tổ-quốc » ("l'Espérance de la Patrie"). Tháng bảy năm 1793, như dân ở Provence nổi lên rầm rầm quyết đánh đổ quân-chủ. Có một toán quân 100 người muốn vượt qua sông Durance.

Viala cùng đội binh « Thiếu-niên Hi-vọng của Tổ-quốc » hết sức chống cự với quân lính nhà vua. Sau chàng bị lính của nhà vua bắn trúng. Chàng ngã lăn ra, hấp hối gần chết, mà còn hét lớn lên rằng: « Chúng bây bắn nhầm ta, được lắm! Điều đó ta nào ngại

CUỘC THI LỚN VỀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG

Bản-báo xin cho các em có gửi bài dự cuộc thi lớn về phần Nhị-đồng hay rằng: hiện bản-báo đang kiểm duyệt hết thấy các bài dự thi và chấm lựa những bài nào đáp trúng, số báo sau sẽ tuyên-bố kết quả cho các em biết.

Nhơn dịp bản-báo cũng xin cảm ơn các em gửi bài dự cuộc thi của bản-báo rất đông, làm cho cuộc thi được kết-quả một cách xứng đáng vậy.

gi! Ta có cần dầu! Ta chết vì tự-do đây!»

Quân của nhà vua liệng xác của chàng Viala xuống sông.

Về sau, Hội-đồng Cách-mạng nước Pháp (La Convention) muốn tỏ lòng tôn kính hai vị thiếu-niên anh hùng cứu quốc, nên chàng Viala cũng được những điều vinh-dự như chàng Bara; thi-thể của hai vị thiếu-niên anh hùng ấy, đều được rước vào đền kỷ-niệm các bậc Danh-nhân (Pantheon), và nhà-nước vẽ một tấm hình biểu lộ ra sự "lân-lám với tổ-quốc" gửi đi treo khắp các trường sơ-học, để làm gương cho bạn thanh-niên. Ôi! Mười ba tuổi đầu, mà anh hùng thay! H. Đ.

Giải nghĩa giàu nghèo

I.— Nghèo không phải xấu.

Các em không nên khinh khi những người nghèo, vì là họ nghèo.

Giả-sử.— A là người uống rượu, nó đẻ gia-đình của nó, bị khốn nạn, thì các em nên khinh khi nó, bởi vì chứng bệnh ghiền rượu là một thói hư, tách xấu. Còn các con của nó có nghèo, thì các em không nên khinh-khi chúng nó, vì là chúng nó không có vương-vấn chi với cái lỗi của cha chúng nó.

II.— Giàu không phải tốt.

Các em không nên nịnh hót những người giàu, vì là họ giàu.

Giả-sử.— B mới trúng số độc-đắc 100.000\$, thì các em không nên nịnh hót nó, vì là cái số mạng hện của nó xui khiến, nay tới tình cờ vậy thôi. Còn C làm giàu nhờ sự làm việc, thì các em nên nhớ sự làm việc, thì các em nên rằng không phải ta yếu vì cái sự phú-quí của nó, mà trái lại là ta yếu vì cái tài-năng và công-phu làm giàu của nó là chánh-đáng.

HY-VỌNG

Bài toán giải trí

Phép làm toán có nhiều cái ngộ, nếu các em chịu khó tìm kiếm, sẽ gặp được nhiều cái hay, cái lạ, hữu ích cho sự làm toán của các em về sau lắm.

Tức như chuyện làm một bài toán như dưới đây, nếu ta gặp các con số ta đã biết trước, thì vì đầu chưa làm bài toán ấy, chớ ta đã biết trước được cái số sẽ nhưn được (le produit) là bao nhiêu rồi.

Muốn làm bài toán ấy, các em phải ghi nhớ 8 con số để mà nhưn (multiplicande) này:

1 2 3 4 5 6 7 9

(Nhớ viết tới số 7 rồi nhảy qua số 9 chớ không được cho con số 8 xen vô.)

Bây giờ nếu các em muốn làm một bài toán nhưn mà cái số nhưn được ở dưới (le produit) toàn là số 4 không, thì các em phải tìm con số để nhưn (multiplicateur) theo cách này:

4 fois 9 font 36. Ừ lấy 36 này mà nhưn cho 8 con số multiplicande của mình kia, đừng kiếm cái số nhưn được (le produit) toàn là con số 4 không chơi. Ví dụ:

1 2 3 4 5 6 7 9

3 6

7 4 0 7 4 0 7 4

3 7 0 3 7 0 3 7

4 4 4. 4 4 4. 4 4 4

Đó, nhưn được 9 con số 4 hết thấy chưa?

Ví dụ khác nữa cho dễ hiểu.

Bây giờ các em không muốn tìm cái produit toàn là số 4, mà muốn tìm cái produit toàn là con số 2 không, thì các em cũng phải

PHU NU TAN VAN

tim con số multiplicateur như cách trên đây mới được. Nghĩa là cũng phải nói:

2 fois 9 font 18. Ừ, ta lấy 18, này mà nhưn với 8 con số multiplicande của mình « 1 2 3 4 5 6 7 9 » kia, để kiểm cái « produit » toàn là số 2 không chơi. Đây nè:

1 2 3 4 5 6 7 9

1 8

9 8 7 6 5 4 3 2

1 2 3 4 5 6 7 9

2 2 2. 2 2 2. 2 2 2

Các em thấy chưa? Cứ theo phép trên đây mà làm thì muốn kiểm cái produit có những con số nào cũng được hết.

NAM-SON.

CÂU CHUYỆN TỌC-MẠCH CỦA NHỊ-ĐỒNG

Tôi thí nghiệm như vậy thôi

Một lớp học trò đi học về. Trò Cứng-Đầu bị một cục sỏi trúng vào đầu u nên hỏi lớn:

— Anh nào liệng sỏi làm u cái đầu của tôi đây? Hãy chịu thiệt thì tội nhẹ nửa phần và không biết chừng tôi sẽ tha bổng cho nữa.

Trò Thí-Nghiệm ứng thỉnh đáp:

— Xin lỗi bạn tha thứ cho tôi. Tôi đã liệng bạn vì là trong trường thường nghe thầy nói bạn là cứng đầu lổ cả lớp học trò. Cho nên thừa dịp về đường này mà tôi thí-nghiệm như vậy thôi.

HY-VỌNG

TRONG MÙA NGHỈ HÈ NÀY
VỪA CHƠI, VỪA HỌC

Cách làm mực để dùng viết máy

Tôi thấy các em có viết Stylo (viết máy Stylographe hay là plume-réservoir) thì cứ mua mực Waterman để dùng; nếu bây giờ các em chịu khó ngó ra cửa học-đường, trông ngoài xã-hội, thấy nạn kinh tế ghê gớm thế kia, rồi đem giá tiền bình mực này sánh lại thì không phải là bằng giá, mà giá mắc lắm! Vậy tôi thiết-tưởng các em cũng nên cân-kiệm những việc có thể cân-kiệm được. Như việc mua mực, thì trong mùa nghỉ hè này các em nên làm theo cách tôi chỉ dưới đây mà để dành lên trường dùng viết Stylo.

Eau distillée. . . . 120 gr.

Alcool à 95. . . . 3 gr.

Bleu de méthylène. . 1 gr.

Với thứ mực làm ra này thì lông và dùng viết Stylo rất tốt.

Còn muốn cho nó keo lại để dùng với ngòi viết thường thì pha vào thêm một chút nhựa bột lọc (dextrine). H. V.

TÀI LIẾN CỦA TRÒ BÊ

Má cũng lớn hơn tôi vậy!

Lúc bãi trường, trò Bê ở nhà cứ chọc ghẹo và đánh con Na, là con người đàn bà ở gần bên nhà trò hoải.

Một bữa nọ, trò Bê cũng ăn quen thói cũ, mà trò liền bắt đánh hai ba phát vô dít và nói: — Tao đã dặn mày hoải. Mày lớn còn con Na nó nhỏ, sao mày lại đánh nó?

Trò Bê bệu-bạo nói:

— Vậy chớ mà hông lớn hơn tôi? Sao má lại đánh tôi?

Sự hiếu-hạnh của trò Lê

Một hôm nhằm chiều thứ tư, trò Lê ở trường học ra về, về đến nhà thấy bà mẹ trò gặp phải cơn sốt-rét, vì phải bệnh cảm phong sương. Trò Lê thấy mẹ như vậy, thì trò lấy làm lo sợ lắm, chạy tới chạy lui, không biết phải kiếm thuốc chi cho mẹ uống, trò hỏi mấy người chị lớn có cho mẹ uống thuốc chi không? Mấy người chị trả lời không.

Nghe đặng tiếng « không » lọt vào tai, thì trò Lê càng lo sợ linh-quinh hơn nữa. Trò Lê ngồi một bên mẹ, chờ khi mẹ bớt cơn sốt-rét, thì trò vừa khóc vừa nắm tay mẹ mà thưa rằng :

— Thưa mẹ, ngày mai là ngày thứ năm, con xin ra tỉnh rước lương-y về coi mạch hốt thuốc cho mẹ uống, chờ ở đây không có thứ thuốc nào nên uống hết, vì con sợ uống phải thứ thuốc không tốt, không nhằm, bệnh đã không thuyên giảm, còn phải lo có hai về sau, vì vậy mà con lo sợ lắm mẹ.

Bà mẹ vô đầu trò Lê và đáp rằng :

— « Con không nên đi xa, mẹ nóng lạnh sơ-sia thôi, vả chăng ngày mai là ngày thứ năm con nghỉ học, ở nhà lo ôn-nhuần bài vở lại, đừng tuần tới có thi, nếu con ra tỉnh thì mất hết một ngày học rất quý báu của con, rồi khi con đi ra tỉnh rước lương-y cho mẹ, về một nhọc, qua bữa thứ sáu con đi học không đặng, có phải là thiệt mất hết hai ngày học của con không ? »

« Con nên biết rằng nhà buôn bán, người ta cho thì giờ là tiền bạc, còn như con đang đi học thì con phải quý-trọng thì giờ hơn là tiền bạc kia. Nếu con chần chờ phí mất ngày giờ, thì cũng như ngọn đèn hết dầu ; dầu hao tim lụng, thôn môn lu-lờ ; cái sự học của con phải thối lui, như ngọn đèn hết dầu nọ, con có sợ không ? con có lo không ? »

Trò Lê nghe mẹ giảng dạy như vậy, liền thưa :

— Thưa mẹ, con sợ lắm, con lo lắm, nhưng mà...

— Nhưng mà sao ? Bà mẹ hỏi :

— Nhưng mà con coi sự đau ốm của mẹ, vẫn quý-trọng hơn thì giờ quý báu của con, và con lo sợ hơn là mất hai ngày học của con.

Bà mẹ trò Lê nghe trò Lê nói vậy, thì bà tỏ sắc mặt tươi cười, biết rằng con bà thật là hiếu-thảo. Bà cười rồi bà ôm trò mà hôn và nói rằng :

— Mẹ nghe đặng lời hiếu thảo của con, mẹ hết đau rồi. Ngày mai con khỏi ra tỉnh làm chi, con ở nhà đừng lo ôn-nhuần bài vở...

Trò Lê dạ dạ vâng lời...

Mấy em hãy noi gương hiếu-thảo của trò Lê mà ở với cha mẹ.

ĐÔNG-HẢI

NHI-ĐỒNG TIÊU-THUYẾT

Chuyện con nai làm hoàng-hậu

(Tiếp theo và hết)

— Ông cứ đi ngay qua Trung-quốc mà mua. Dân xứ ấy vì ham kỹ-nghệ nên chế ra nhiều món rất lạ.

Ra đi, khi lội suối, khi trèo non, mà Mu-Ni cũng không ngã lòng. Người đi vào một cái thành kia nguy nga, chùa tháp ngất trời. Người thấy mấy ông già đeo kiếm, nên mua một cặp kiếm về dựng cho cha.

Mu-Ra và Kha-Mi dựng kiếm lên ; vua chu mang vào chầu hiệu-nghiệm gì ca.

— « Còn Mu-Ni, con có tìm được kiếm không ? »

Người dựng kiếm gong vàng lên. Vua mang vào.

— Đã thấy rồi, đã thấy rồi. Ta đã thấy rõ chữ trong cuốn kinh Phật rồi. Mu-Ni con, phần đất thứ nhì đã về con rồi. Còn phần thứ ba. Ba con, đưa nào cưới được một người vợ dữ tài sắc, đủ nét na đáng làm Hoàng-hậu thì sẽ được phần ấy. Các con hãy đi đi. »

Mu-Ni lấy làm khó khăn và ngã lòng. Người xưa nay không hề gần đàn bà con gái, làm sao mà rõ được tánh nết của một người con gái ra làm sao ? Đi qua mé rừng, người mới ghé thăm nai. Nai hỏi : « Có chuyện chi nữa mà coi ông buồn và nghĩ ngợi lắm vậy ? »

Mu-Ni trả lời : « Phen này thiệt là khó. Bệnh cha ta đã mạnh, mắt đã tỏ. Nay người biểu ba anh em chúng ta, mỗi người cưới một người vợ dữ tài sắc, có nét na, đáng làm Hoàng-hậu thì người nhường ngôi. »

— Ông chờ tôi một lát. Tôi rán tìm cho ông một người rất vừa ý.

— Không ai tốt, và hết lòng như người ; thiệt đáng một người bạn ta đó.

Vừa dứt lời, nai ta hóa ra một người con gái đẹp đẽ vô song.

Nàng nói : « Chẳng giấu chi Thái-tử, tôi đây là một người tiên-nữ. Rồi bị một người thuật-pháp giỏi hơn tôi, nên làm cho tôi trở nên con nai. »

Nói rồi, nàng lấy gậy phép quăng ra ; tự nhiên có chiếc xe sơn phết, đẹp đẽ, và tám con ngựa tốt kéo. Nàng mặc đồ như Công-chúa. Chung quanh cung-nữ theo hầu đông dầy. Mu-Ni với nàng bước lên xe mà về đền vua.

Hai anh cả dắt vợ vào cho vua xem ; nàng nét na mà không đẹp, nàng đẹp đẽ mà có tánh kiêu căng và khí chùng. Nàng Công-chúa thứ ba vừa tới, thì dân vỗ tay hoan-hô khen ngợi. Vua cha vui lòng nhường ngôi lại cho Mu-Ni.

Xem chuyện này thì biết những người có lòng tốt, chẳng sớm thì muộn, cũng được trời thưởng xứng đáng.

NGUYỄN-VĂN-NHƯT dịch-thuyết

TIÊU THUYẾT MỚI

Hiệp Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1 \$ 00. Dịch giả là Nguyễn-chánh-Sát-tiên-sanh, ấy là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị ; trong đây có một cậu Công-tử tài tình đúng bực, nghĩa đồng phi thường ; lại thêm một cô Tiểu-thơ cơ trí nhiệm mầu, kiêu trình tuyệt thế ; về phương diện luân lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương diện ngôn ngữ thì đầu cho ai có cái lưỡi bén như gươm cũng không hơn được. Tương khi độc-giá chừ tồn, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã ; mấy cậu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

LE-TRIỆU LY-THY : Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem. (truyện này là sử nước Nam).

GIỌT LỤY THƯƠNG TÂM : Lời trước quyết án nâng, son phấn đã phai màu trắng bạc.—Tình sau mong chấp nôi, bút nghiên về đăm nét lòng vàng. Giá : 0 \$ 40.

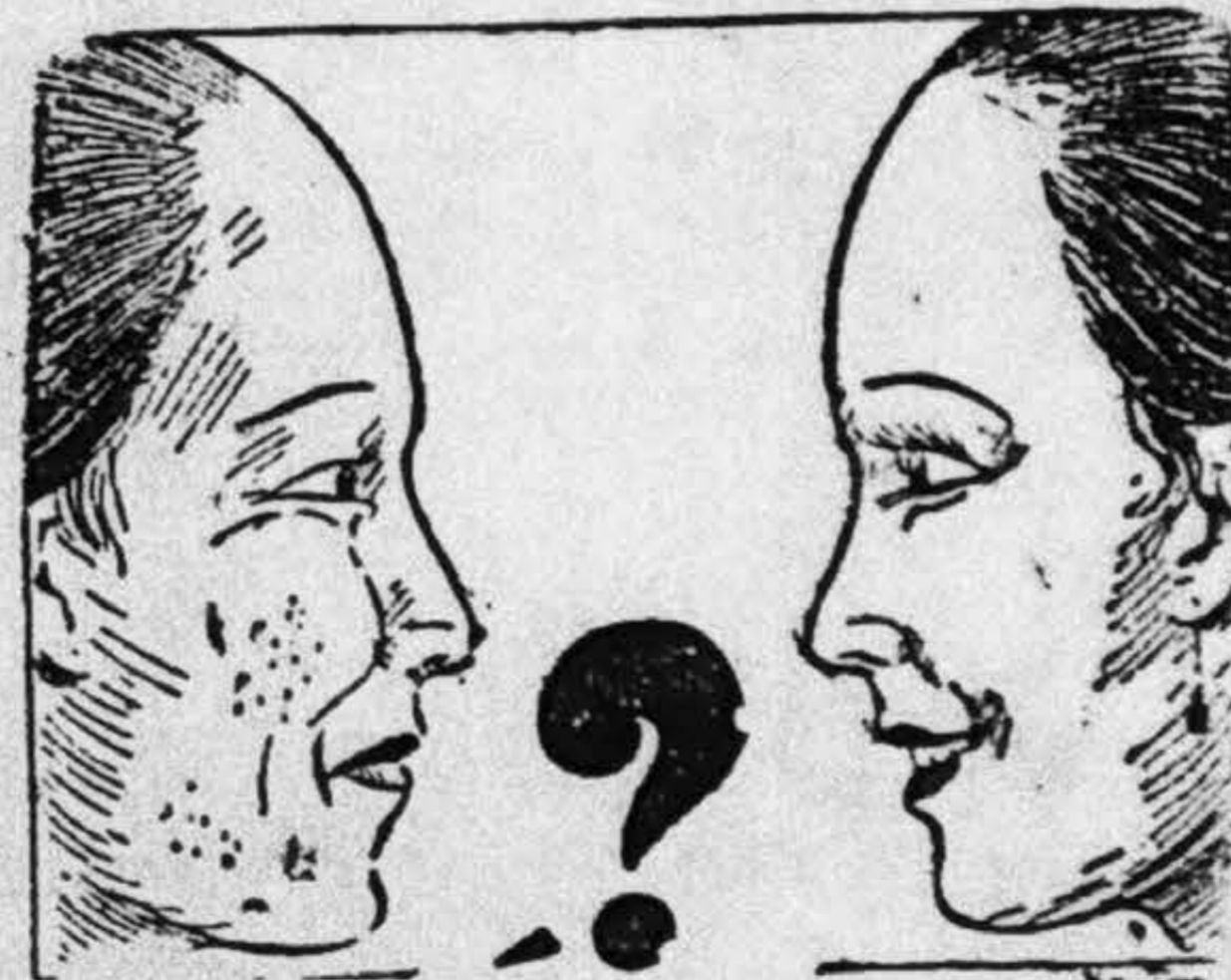
TRÂM GÂY BÌNH RƠI : Trâm năm tạc một chữ đồng. 0 \$ 80

NHI-NỮ TẠO-ANH-HÙNG : Cho phụ-nữ xem. Giá : 0 \$ 20.

NAM-NỮ ANH-HÙNG Thiên hạ hoan nghinh trừ nha-phiến. Giá : 0 \$ 20.

SỰ TỬ CƯỚI VỢ ; Chuyện bên Ấn-độ. Giá : 0 \$ 15

Có bán tại nhà in J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT,
rue d'Ormay 85-87, Saigon.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xính rịn ; tóc rụng, lông mí mắt không dày ; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
Mme Courrier

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 753

MÃNH TRĂNG THU NGƯỜI VỢ HIỀN

Là hai bộ tiểu-thuyết của bốn-báo đã xuất bản trong lúc báo bị đình bản.

Khi báo tái-bản, vì sự không in tiếp bốn tiểu-thuyết Mạnh Trăng Thu trong báo, nên chúng tôi có định bán giá đặc biệt cho chừ qui độc giả, không để cái giá đặc biệt kia nay lại thành l, không thể bán ti eo giá trước được nữa.

Vậy kể từ ngày 15 Juillet 1931 thì tiểu-thuyết Mạnh Trăng Thu trọn bộ hai cuốn giá cũ 1p.50 hạ còn 0p.80.

Dầu xa gán, dầu không phải là độc giả của bốn-báo cũng mua được giá 0p.80.

Mua sĩ từ 50 bộ sắp lên trừ huê hồng 20%

Bốn Người Vợ Hiền bán lẻ y giá 0p.30.

Các nơi sau này có trữ bán :

Phụ-nữ Tân-văn 42 Rue Catnat

SAIGON

An-hà ân-quân Cánhthơ

Hiệu Lý-hữu-Dư, Magasin Franco-khmer PHNOMPENH

Hiệu Nam-Tân Học-Hải Haiphong

Hiệu Nam-kỳ, Tân-dân Thơ-quán

Hanoi

Hiệu Hội-kỳ Nam-dinh

Quan-hải Tùng-Thơ Huế

Mộng-lương Thơ-quán Nhatrang

Tam-kỳ Thơ-quán Vinh.

Trữ bán sĩ và bán lẻ báo Phụ-nữ Tân-văn Saigon.

Imprimerie Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon.



Le Directeur Gérant : NGUYỄN ĐỨC NHUẬN